

Bản tin **BẢO HIỂM TIỀN GỬI**

Số 71 Quý I - 2026

BẢN TIN CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM



www.div.gov.vn

NÂNG HẠN MỨC CHI TRẢ TIỀN BẢO HIỂM ĐỂ BẢO VỆ TỐT HƠN QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI GỬI TIỀN



**LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI NĂM 2025:
NỀN TẢNG PHÁP LÝ CHO HOẠT ĐỘNG BẢO HIỂM TIỀN GỬI
TRONG KỶ NGUYÊN MỚI**

TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC NÂNG HẠN MỨC CHI TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

**NÂNG HẠN MỨC CHI TRẢ TIỀN BẢO HIỂM
VÀ NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CHI TRẢ
CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM**

MỤC LỤC

TIÊU ĐIỂM	03
- Luật Bảo hiểm tiền gửi năm 2025: Nền tảng pháp lý cho hoạt động bảo hiểm tiền gửi trong kỳ nguyên mới - TS. Đỗ Đức Hồng Hà - Phó Chủ nhiệm thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội	
NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI	08
- Tác động của việc nâng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm - Ngô Quang Lương - Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị BHTGVN	
- Nâng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm và những yêu cầu đặt ra đối với công tác chi trả của BHTGVN - Phạm Bảo Khánh - Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị BHTGVN	
- Chi trả toàn bộ tiền gửi trong trường hợp đặc biệt – Kinh nghiệm quốc tế và liên hệ thực tiễn tới Việt Nam - Nguyễn Thị Hiến - Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị BHTGVN	
- Điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm: Tăng cường bảo vệ người gửi tiền, củng cố niềm tin thị trường - Nguyễn Linh Nam - Phó Tổng Giám đốc BHTGVN	
VẤN ĐỀ HÔM NAY	24
- Dự kiến tăng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm lên 350 triệu đồng - Phòng TTTT - BHTGVN	
- Những điểm mới trong Quy chế cấp và thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi, công khai việc tham gia bảo hiểm tiền gửi - Phòng Giám sát - BHTGVN	
- Xu hướng điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm trên thế giới: Tăng cường bảo vệ người gửi tiền và củng cố ổn định tài chính trong bối cảnh mới - Phòng TTTT - BHTGVN	
TIN TỨC - SỰ KIỆN	32
GÓC CẢM XÚC	42
- Lan tỏa Luật Bảo hiểm tiền gửi 2025 – Củng cố niềm tin từ cơ sở - BBT	

Chịu trách nhiệm nội dung

ThS. Đặng Duy Cường
Tổng giám đốc BHTGVN

Trưởng ban biên tập

ThS. Nguyễn Linh Nam
Phó Tổng giám đốc BHTGVN

Phó Trưởng ban biên tập

ThS. Nguyễn Hoàng Nam
Trưởng phòng TTTT - BHTGVN

Thiết kế & Trình bày

Dương Đức Dũng

Địa chỉ:

Tòa nhà DIV - Lô D20 Đường Tôn Thất Thuyết,
P. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 39742886
Fax: (84-24) 39742866
Website: www.div.gov.vn
Email: thongtin@div.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 9/GP-XBBT
ngày 27/2/2026 của cục Báo chí -
Bộ VH, TT&DL
In tại Công ty TNHH In -
Thương mại Đức Dương
In xong và nộp lưu chiểu tháng 06/2026

Luật Bảo hiểm tiền gửi năm 2025: NỀN TẢNG PHÁP LÝ CHO HOẠT ĐỘNG BẢO HIỂM TIỀN GỬI TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

TS. Đỗ Đức Hồng Hà
Phó Chủ nhiệm thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội



Bảo hiểm tiền gửi (BHTG) là một thiết chế đặc thù trong pháp luật tài chính, ngân hàng hiện đại. Xét về bản chất, đây không chỉ là công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, mà còn là một cấu phần quan trọng của mạng an toàn tài chính quốc gia, cùng với ngân hàng trung ương, cơ chế thanh tra, giám sát ngân hàng và khuôn khổ xử lý tổ chức tín dụng yếu kém. Trong điều kiện bình thường, BHTG có chức năng củng cố niềm tin công chúng đối với hệ thống nhận tiền gửi; trong điều kiện khủng hoảng, BHTG trở thành công cụ quan trọng để hạn chế rủi ro lan truyền, hỗ trợ duy trì ổn định hệ thống và trật tự, an toàn xã hội.

Ở Việt Nam, Luật BHTG năm 2012 đã đặt nền móng cho việc hình thành khuôn khổ pháp lý tương đối đầy đủ cho hoạt động BHTG. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển nhanh của thị trường tài chính, tiến trình cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng, yêu cầu xử lý tổ chức tín dụng yếu kém, sự gia tăng nguy cơ rút tiền hàng loạt và đòi hỏi chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, Luật năm 2012 dần bộc lộ những giới hạn nhất định. Trong bối cảnh

đó, việc Quốc hội ban hành Luật BHTG năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01/5/2026, thay thế Luật BHTG năm 2012, là bước hoàn thiện thể chế có ý nghĩa quan trọng cả về phương diện bảo vệ người gửi tiền lẫn bảo đảm an toàn hệ thống.

Điểm đáng chú ý là Luật năm 2025 đã tái cấu trúc đáng kể nhiều nhóm chính sách cốt lõi, từ phạm vi tiền gửi được bảo hiểm, cơ chế phí, thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, hạn

mức chi trả, thủ tục chi trả, cho đến vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn và công cụ can thiệp của tổ chức BHTG. Do đó, việc nghiên cứu Luật năm 2025 cần được tiếp cận không chỉ ở bình diện mô tả quy phạm, mà còn ở chiều sâu của tư duy lập pháp, định hướng chính sách và mô hình quản trị rủi ro hệ thống mà đạo luật này hàm chứa.

Những điểm mới có tính nền tảng của Luật BHTG năm 2025

Tái định vị vai trò của BHTG trong mạng an toàn tài chính quốc gia

So với Luật BHTG năm 2012, Luật BHTG năm 2025 tiếp tục khẳng định mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, nhưng đồng thời nhấn mạnh hơn vai trò góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống tổ chức tín dụng (TCTD) và bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng. Trong Luật năm 2012, Điều 3 quy định BHTG nhằm “bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng”; Luật năm 2025 tại Điều 3 tiếp tục kế thừa tinh thần này, nhưng đặt trong một kết cấu chính sách rộng hơn, gắn với các công cụ can thiệp cụ thể hơn của tổ chức BHTG.

Cùng với đó, Luật năm 2025 tiếp tục khẳng định tổ chức BHTG là tổ chức tài chính nhà nước, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, nhưng đồng thời trao thêm nhiều quyền năng công quyền và công cụ quản trị rủi ro hơn trước. Như vậy, bản chất pháp lý của tổ chức BHTG được củng cố rõ hơn theo hướng là một định chế công phục vụ chính sách an toàn tài chính quốc gia.

Hoàn thiện quy định về tiền gửi được bảo hiểm và tiền gửi không được bảo hiểm

Về phạm vi tiền gửi được bảo hiểm, Luật năm 2025 giữ ổn định nguyên tắc cốt lõi là chỉ BHTG bằng đồng Việt Nam của cá nhân, nhưng diễn đạt đầy đủ hơn, cập nhật hơn và gắn rõ với các hình thức tiền gửi theo pháp luật về các TCTD. Đồng thời, Luật năm 2025 bổ sung một số trường hợp loại trừ mới, như tiền gửi của cổ

đồng nắm trên 5% vốn điều lệ của chính TCTD, người có liên quan của cá nhân này trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về các TCTD, cũng như tiền gửi tiết kiệm bắt buộc tại tổ chức tài chính vi mô. So với Luật năm 2012, các loại trừ này cho thấy chính sách BHTG đã được làm rõ hơn theo hướng loại khỏi phạm vi bảo vệ những chủ thể có quan hệ lợi ích đặc biệt hoặc phải tự chịu trách nhiệm cao hơn về rủi ro của tổ chức nhận tiền gửi.

Đổi mới mạnh cơ chế phí BHTG

Luật năm 2012 quy định Thủ tướng Chính phủ quy định khung phí BHTG theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN); căn cứ vào khung phí, NHNN quy định mức phí cụ thể đối với tổ chức tham gia BHTG trên cơ sở kết quả đánh giá và phân loại các tổ chức này. Mô hình này tạo tính kiểm soát nhưng phần nào làm giảm tính linh hoạt của cơ chế phí.

Luật năm 2025 đã thay đổi đáng kể khi giao Thống đốc NHNN quy định mức phí và việc áp dụng phí đồng hạng hoặc phí phân biệt phù hợp với đặc thù của hệ thống TCTD tại Việt Nam trong từng thời kỳ. So với mô hình cũ, đây là bước phân quyền và chuyên môn hóa rõ nét hơn. Điểm mới đặc biệt quan trọng là Luật năm 2025 còn quy định TCTD được kiểm soát đặc biệt được miễn nộp phí BHTG; được tạm hoãn nộp khoản phí nộp thiếu, nộp chậm và khoản tiền chậm nộp phát sinh trước đó, nhưng phải có kế hoạch hoàn trả trong phương án cơ cấu lại. Cơ chế này phản ánh tư duy điều tiết mới: trong quá trình xử lý TCTD yếu kém, mục tiêu bảo toàn khả năng phục hồi và ổn định hệ thống được đặt lên trên yêu cầu thu đủ phí ngay lập tức.

Đồng thời, cơ chế xử lý vi phạm nộp phí cũng được điều chỉnh theo hướng hợp lý hơn. Nếu Luật năm 2012 cho phép trong một số trường hợp tổ chức BHTG có văn bản đề nghị NHNN trích tài khoản của tổ chức tham gia BHTG mở tại ngân hàng để nộp phí và tiền phạt, thì Luật năm 2025 chuyển sang cơ chế tổ chức BHTG đề nghị NHNN xử lý theo quy định của pháp luật. Đây là sự điều chỉnh phù hợp với đúng vị trí của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

Mở rộng đáng kể nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức BHTG

Đây là một trong những thay đổi căn bản nhất của Luật năm 2025. Trong Luật năm 2012, nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức BHTG chủ yếu xoay quanh cấp chứng nhận tham gia BHTG, thu phí, quản lý nguồn vốn, chi trả tiền bảo hiểm, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHTG, tham gia kiểm soát đặc biệt theo quy định của NHNN và tham gia quản lý, thanh lý tài sản.

Luật năm 2025 đã mở rộng đáng kể các quyền hạn này. Theo Điều 14, tổ chức BHTG không chỉ tiếp tục thực hiện các chức năng truyền thống mà còn được kiểm tra tổ chức tham gia BHTG theo kế hoạch, nội dung do NHNN giao; tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin nhằm phát hiện, kiến nghị NHNN xử lý kịp thời vi phạm pháp luật, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống TCTD; tham gia vào quá trình can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, xử lý TCTD; tham gia xây dựng phương án phá sản; và tham gia quản lý, thanh lý tài sản của tổ chức tham gia BHTG.

Sự mở rộng này cho thấy tổ chức BHTG đã được dịch chuyển từ vị trí “cơ quan thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm” sang vị trí “chủ



Đẩy mạnh truyền thông để chính sách bảo hiểm tiền gửi đi vào cuộc sống

thể tham gia quản trị an toàn hệ thống”. Đây không chỉ là thay đổi về kỹ thuật lập pháp, mà là sự điều chỉnh về mô hình thể chế.

Thiết kế lại cơ chế phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm và thủ tục chi trả

Luật năm 2012 quy định nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm phát sinh chủ yếu khi NHNN có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc chấm dứt áp dụng, không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà TCTD vẫn lâm vào tình trạng phá sản, hoặc khi có văn bản xác định chi nhánh ngân hàng nước ngoài mất khả năng chi trả tiền gửi. Cách tiếp cận này có tính an toàn, nhưng tương đối chậm và bị lệ thuộc nhiều vào tiến trình xử lý TCTD.

Luật năm 2025 bổ sung hai điểm mới rất quan trọng. Thứ nhất, trường hợp phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm được mở rộng, bao gồm cả tình huống NHNN đình chỉ hoạt động nhận tiền gửi của TCTD được kiểm soát đặc biệt và tổ chức đó có lỗi lũy kế vượt

ngưỡng nhất định theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất. Thứ hai, trong trường hợp cân bảo đảm an toàn hệ thống, trật tự, an toàn xã hội, NHNN có thể quyết định việc trả tiền bảo hiểm theo khoản 2 Điều 36 của Luật năm 2025. Đây là bước chuyển rất quan trọng, bởi cho phép chính sách BHTG trở thành công cụ phản ứng sớm, thay vì chỉ là công cụ xử lý hậu quả.

Về thủ tục, Luật năm 2012 quy định trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, tổ chức tham gia BHTG phải gửi hồ sơ đề nghị trả tiền bảo hiểm; thời hạn trả tiền bảo hiểm tối đa là 60 ngày. Luật năm 2025 rút ngắn rõ rệt: hồ sơ phải gửi trong 5 ngày làm việc, thời hạn tối đa trả tiền bảo hiểm là 45 ngày. Việc rút ngắn thời gian này có ý nghĩa đặc biệt lớn trong bối cảnh tâm lý rút tiền hàng loạt có thể lan truyền rất nhanh. Tốc độ chi trả, do đó, trở thành yếu tố ổn định hệ thống, chứ không chỉ là một chỉ số hành chính.

Linh hoạt hóa cơ chế hạn mức chi trả

Luật năm 2012 quy định Thủ tướng Chính phủ quy định hạn mức trả tiền bảo hiểm theo đề nghị của NHNN trong từng thời kỳ. Luật năm 2025 chuyển thẩm quyền này cho Thống đốc NHNN và đặc biệt bổ sung cơ chế ngoại lệ: trong trường hợp cân bảo đảm an toàn hệ thống, trật tự, an toàn xã hội, Thống đốc có thể quyết định hạn mức chi trả vượt hạn mức thông thường, tối đa bằng toàn bộ các khoản tiền gửi được bảo hiểm của người gửi tiền tại tổ chức tham gia BHTG.

Sửa đổi này cho thấy nhà làm luật đã chấp nhận tư duy linh hoạt hóa công cụ chính sách trong tình huống khẩn cấp. Hạn mức chi trả, vì vậy, không còn chỉ là mức trần cứng mang tính ổn định lâu dài, mà trở thành công cụ có thể được điều chỉnh theo bối cảnh rủi ro hệ thống.

Bổ sung chương riêng về tham gia xử lý TCTD và xử lý khủng hoảng

Khác biệt nổi bật nhất giữa hai đạo luật là Luật năm 2025 bổ sung hẳn Chương VII về tham gia xử lý TCTD được can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt; tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của TCTD. Đây là nội dung hoàn toàn không có trong Luật năm 2012.

Theo chương này, tổ chức BHTG được cho vay đặc biệt từ quỹ dự phòng nghiệp vụ trong một số trường hợp; được tham gia bảo đảm an toàn hệ thống, trật tự, an toàn xã hội; tiền cho vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả; được vay đặc biệt từ NHNN với lãi suất 0%, không có tài sản bảo đảm trong trường hợp quỹ dự phòng nghiệp vụ không đủ để trả tiền bảo hiểm; và được tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng theo quyết định của Chính phủ. Điều này cho thấy BHTG ở Việt Nam đã chuyển từ mô hình thiên về chi trả truyền thống sang mô hình có nhiều yếu tố của thiết chế giảm thiểu rủi ro hệ thống.

So sánh Luật BHTG năm 2012 với Luật BHTG năm 2025 theo từng nhóm chính sách

Nhóm chính sách về mục tiêu và vị trí pháp lý của BHTG

Luật năm 2012 xác định mục đích của BHTG là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng. Luật năm 2025 kế thừa tinh thần này nhưng làm rõ hơn vai trò ổn định hệ thống, đồng thời gia tăng đáng kể công cụ pháp lý để mục tiêu này được thực hiện trên thực tế. Như vậy, xét về chính sách, Luật năm 2025 không thay đổi mục tiêu căn bản nhưng đã nâng mục tiêu đó từ tám tuyên bố lên tám thiết kế thể chế.

Nhóm chính sách về phạm vi bảo vệ

Luật năm 2012 và Luật năm 2025 đều duy trì nguyên tắc chỉ BHTG bằng đồng Việt Nam của cá nhân. Tuy nhiên, Luật năm 2025 quy định chặt chẽ, cụ thể hơn về các trường hợp không được bảo hiểm, mở rộng diện loại trừ đối với cổ đông lớn, người có liên quan và tiền gửi tiết kiệm bắt buộc tại tổ chức tài chính vi mô. Điều đó cho thấy chính sách bảo vệ đã được thiết kế lại theo hướng nhắm trúng đối tượng cần bảo vệ hơn, tránh tình trạng BHTG bị mở rộng sang các chủ thể có năng lực kiểm soát hoặc ảnh hưởng đến rủi ro của chính tổ chức nhận tiền gửi.

Nhóm chính sách về phí BHTG

Luật năm 2012 xây dựng mô hình phí trong khung do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Luật năm 2025 giao trực tiếp cho Thống đốc NHNN quy định mức phí và cơ chế áp dụng phí đồng hạng hoặc phí phân biệt. Về phương diện chính sách, đây là sự chuyển dịch từ mô hình quản lý nhiều tầng, tương đối cứng, sang mô hình linh hoạt hơn, gắn với quản trị rủi ro thực chất hơn. Đồng thời, Luật năm 2025 còn đưa vào cơ chế miễn, tạm hoãn, xử lý khoản chậm nộp trong bối cảnh kiểm soát đặc biệt, cho thấy phí BHTG đã được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với chính sách tái cơ cấu TCTD yếu kém.

Nhóm chính sách về quyền hạn của tổ chức BHTG

Đây là nhóm thay đổi lớn nhất. Luật năm 2012 cho tổ chức BHTG thực hiện một số quyền mang tính hành chính, nghiệp vụ và một phần tham gia kiểm soát đặc biệt. Luật năm 2025 mở rộng rõ rệt sang các quyền về kiểm tra theo

kế hoạch do NHNN giao, phân tích, xử lý thông tin, phát hiện và kiến nghị xử lý rủi ro, tham gia can thiệp sớm, xây dựng phương án phá sản, tham gia quản lý và thanh lý tài sản. Từ góc nhìn chính sách, Luật năm 2025 đã chuyển tổ chức BHTG từ chủ thể chi trả thành chủ thể có vai trò quản trị rủi ro hệ thống.

Nhóm chính sách về chi trả tiền bảo hiểm

Luật năm 2012 tiếp cận khá thận trọng, thời điểm phát sinh nghĩa vụ gắn chặt với tiến trình xử lý TCTD; thủ tục chi trả tương đối dài; và hạn mức chi trả ít linh hoạt hơn. Luật năm 2025 đã thay đổi toàn diện ở nhóm chính sách này khi mở rộng các trường hợp phát sinh nghĩa vụ, rút ngắn thời hạn lập hồ sơ và chi trả, đồng thời cho phép vận dụng hạn mức chi trả linh hoạt trong tình huống đặc biệt. Chính sách chi trả, vì vậy, đã được chuyển từ mô hình chi trả đúng quy trình sang mô hình chi trả kịp thời để ổn định hệ thống.

Nhóm chính sách về xử lý TCTD yếu kém và khủng hoảng

Luật năm 2012 hầu như chưa thiết lập riêng một khuôn khổ về vai trò của tổ chức BHTG trong xử lý khủng hoảng. Luật năm 2025 đã khắc phục khoảng trống này bằng việc bổ sung chương riêng về cho vay đặc biệt, tham gia bảo đảm an toàn hệ thống, ưu tiên hoàn trả tiền cho vay đặc biệt, vay đặc biệt từ NHNN và tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng. Đây là sự chuyển dịch có tính chất bản lề, đưa pháp luật BHTG ở Việt Nam tiến gần hơn với mô hình hiện đại của một cấu phần chủ động trong mạng an toàn tài chính.

Giá trị lập pháp và ý nghĩa thực tiễn của Luật BHTG năm 2025

Hoàn thiện đồng bộ hơn nền tảng pháp lý cho BHTG

Về phương diện lập pháp, Luật năm 2025 có giá trị trước hết ở chỗ tạo lập một khuôn khổ đầy đủ, cập nhật và có tính liên thông cao hơn với pháp luật về các TCTD. Các quy định mới không tách rời BHTG khỏi bối cảnh quản trị an toàn hệ thống, mà đặt nó đúng vào trung tâm của mối quan hệ giữa bảo vệ người gửi tiền, kỷ luật thị trường, tái cơ cấu TCTD và quản trị khủng hoảng.

Tăng cường thực chất mức độ bảo vệ người gửi tiền

Luật năm 2025 bảo vệ người gửi tiền không chỉ bằng việc duy trì chế định chi trả tiên bảo hiểm, mà còn bằng việc mở rộng điều kiện để chi trả sớm hơn, rút ngắn thời hạn chi trả và gia tăng khả năng can thiệp của tổ chức BHTG trước khi rủi ro trở nên không thể kiểm soát. Đây là sự bảo vệ có tính thực chất hơn nhiều so với cách tiếp cận chỉ chi trả sau khi sự kiện đổ vỡ đã hoàn tất.

Nâng cao khả năng ứng phó với rủi ro hệ thống

Khía cạnh nổi bật nhất của Luật năm 2025 là tăng khả năng ứng phó với rủi ro hệ thống. Những quy định về cho vay đặc biệt, vay đặc biệt từ NHNN, xử lý rút tiền hàng loạt, cơ chế hạn mức linh hoạt và tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng cho thấy BHTG đã được luật hóa như một công cụ quản trị khủng hoảng, không còn chỉ là cơ chế bảo hiểm theo nghĩa hẹp.

Tạo tiền đề pháp lý cho quản trị dữ liệu và chuyển đổi số

Việc mở rộng quyền tiếp cận, tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin của tổ chức BHTG trong

Luật năm 2025 có ý nghĩa rất lớn đối với chuyển đổi số, không kỳ nguyên ngân hàng số, không thể có BHTG hiện đại nếu không có dữ liệu kịp thời, chính xác và liên thông. Luật năm 2025 về thực chất đã đặt nền tảng pháp lý sơ khởi cho việc xây dựng mô hình BHTG dựa trên dữ liệu và phản ứng nhanh.

Một số vấn đề đặt ra trong tổ chức thi hành Luật

Thứ nhất, cần sớm ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là về mức phí, phương pháp áp dụng phí đóng hạng hoặc phí phân biệt, trình tự cho vay đặc biệt, cơ chế tiếp cận dữ liệu khách hàng và tiêu chí vận dụng hạn mức chi trả đặc biệt.

Thứ hai, cần bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa tổ chức BHTG với NHNN, các TCTD và các chủ thể liên quan trong cung cấp dữ liệu, kiểm tra, cảnh báo rủi ro và xử lý tình huống khẩn cấp. Nếu thiếu cơ chế phối hợp vận hành liên thông, nhiều quy định tiến bộ của Luật sẽ khó phát huy hiệu lực thực tế.

Thứ ba, cần tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, năng lực phân tích dữ liệu và năng lực nghiệp vụ của tổ chức BHTG. Luật đã mở rộng chức năng, nhưng việc thực hiện được đến đâu còn phụ thuộc vào điều kiện tổ chức và nguồn lực thực thi.

Thứ tư, cần đẩy mạnh truyền thông pháp luật về BHTG để người gửi tiền – người dân hiểu đúng phạm vi được bảo vệ, hạn mức chi trả, thủ tục thực hiện quyền lợi và bản chất của chính sách này. Trong nhiều trường hợp, hiệu quả ổn định hệ thống không chỉ đến từ nội dung của luật, mà còn đến từ mức độ công chúng tin và hiểu đúng luật.

Luật BHTG năm 2025 là bước phát triển quan trọng của pháp luật tài chính, ngân hàng Việt Nam trong giai đoạn mới. Nếu Luật năm 2012 chủ yếu đặt nền móng cho việc hình thành cơ chế BHTG, thì Luật năm 2025 đã nâng cơ chế đó lên một trình độ phát triển mới, hiện đại hơn, chủ động hơn và có mức độ gắn kết chặt chẽ hơn với yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống TCTD.

Điểm cốt lõi của Luật năm 2025 là sự chuyển dịch mô hình pháp lý của BHTG: từ thiết chế thiên về chi trả hậu quả sang thiết chế có khả năng tham gia phòng ngừa, giảm thiểu và xử lý rủi ro hệ thống. Với ý nghĩa đó, có thể khẳng định rằng Luật BHTG năm 2025 thực sự là nền tảng pháp lý cho hoạt động BHTG trong kỷ nguyên mới./.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2019), Luật Bảo hiểm tiền gửi số 06/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 32/2013/QH13.
2. Quốc hội (2025), Luật Bảo hiểm tiền gửi số 111/2025/QH15.

TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC NÂNG HẠN MỨC CHI TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Ngô Quang Lương

Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị BHTGVN



Hạn mức chi trả tiền bảo hiểm không đơn thuần là một con số kỹ thuật quy định số tiền tối đa được nhận lại. Đây là lời khẳng định bằng văn bản pháp lý về trách nhiệm của Nhà nước và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) trong việc bảo vệ quyền, lợi ích của người gửi tiền, xây dựng niềm tin công chúng khi gửi tiền vào các tổ chức tín dụng (TCTD).

Luật Bảo hiểm tiền gửi (BHTG) năm 2025 chính thức có hiệu lực từ ngày 1/5/2026. Thay đổi mang tính bản lề này đã chuyển giao thẩm quyền quy định hạn mức chi trả từ Thủ tướng Chính phủ sang Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Việc phân cấp này giúp cho công tác điều hành trở nên linh hoạt hơn, giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết và phản ứng nhanh nhạy hơn trước những biến động của thị trường. NHNN đang khẩn

trương dự thảo, lấy ý kiến rộng rãi, chuẩn bị thông qua Thông tư quy định nâng hạn mức chi trả lên 350 triệu đồng chính là hành động cụ thể để hiện thực hóa những cam kết của Nhà nước. Đây hoàn toàn không phải là một quyết định mang tính nhất thời hay giải pháp tình thế. Nhìn từ góc độ quản lý vĩ mô với tầm nhìn trung đến dài hạn, đây là một bước đi chiến lược và tất yếu, giúp chính sách BHTG bắt kịp với quy mô phát triển kinh tế nói chung, hoạt động của các

TCTD cũng như thu nhập của người dân.

Sau hơn 26 năm thực thi chính sách BHTG tại Việt Nam, hạn mức chi trả đã trải qua 3 lần điều chỉnh lớn.

Năm 1999 - 2000: Hạn mức ban đầu được thiết lập ở mức 30 triệu đồng. Ở thời điểm đó, con số này tương đương khoảng 5,3 lần GDP bình quân đầu người, giúp bảo vệ toàn bộ tài khoản của hơn 80% số người gửi tiền. Đây là mức bảo

vệ hợp lý, phù hợp với thông lệ quốc tế và quy mô nền kinh tế lúc bấy giờ.

Năm 2005: Để bắt kịp với tốc độ tăng trưởng kinh tế, hạn mức được điều chỉnh tăng lên 50 triệu đồng, tương đương khoảng 5 lần GDP bình quân đầu người, duy trì tỷ lệ bảo vệ toàn bộ trên 81% khách hàng gửi tiền.

Năm 2017: Hạn mức tiếp tục được nâng lên mức 75 triệu đồng. Tuy nhiên, do nền kinh tế tăng trưởng quá nhanh, hạn mức này chỉ còn tương đương khoảng 1,4 lần GDP bình quân đầu người vào thời điểm đó.

Năm 2021: Trước những áp lực từ thị trường và yêu cầu bảo vệ người gửi tiền tốt hơn trong bối cảnh tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, hạn mức đã được nâng lên 125 triệu đồng. Mức này được duy trì cho đến nay.

Cũng trong 25 năm qua, quy mô nền kinh tế (GDP) của Việt Nam đã tăng trưởng mạnh mẽ, gấp gần 29 lần (từ hơn 444 nghìn tỷ lên hơn 12.847 nghìn tỷ đồng). Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 5,7 triệu đồng lên 125,5 triệu đồng (tăng 22 lần). Ngược lại, hạn mức chi trả tiền bảo hiểm thực tế mới chỉ điều chỉnh tăng 4,16 lần (từ 30 triệu lên 125 triệu đồng). Bên cạnh đó, tính đến cuối năm 2025, tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm của toàn hệ thống đạt mức 10,02 triệu tỷ đồng, chiếm tới 78% GDP. Số lượng người gửi tiền được bảo hiểm đã tăng lên mức 138,69 triệu người (tính theo số tài khoản gửi tiền tại ngân hàng). Dòng vốn dân cư ngày càng lớn, tích lũy của mỗi cá nhân ngày một cao, trong khi giá trị bảo vệ thực tế của hạn mức 125 triệu đồng đã không còn phản ánh đúng lượng tiền tích lũy bình quân của một

người lao động trung lưu hay một gia đình bình thường. Chính vì hạn mức bảo vệ thấp so với số tiền thực gửi, công cụ hạn mức trả tiền bảo hiểm chưa thể phát huy tối đa vai trò ngăn chặn khủng hoảng tâm lý đám đông. Khi có tin đồn tiêu cực xuất hiện, người dân lo sợ phần tiền vượt hạn mức của mình bị mất trắng, dẫn đến hành vi hoảng loạn đi rút tiền trước hạn.

Theo Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả do Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI) ban hành, hạn mức bảo hiểm tiền gửi cần phải xác định rõ ràng, có giới hạn nhưng phải đủ độ tin cậy để bảo vệ đại đa số người gửi tiền nhỏ lẻ. IADI khuyến nghị rất rõ tại Hướng dẫn nâng cao năm 2013: Một hạn mức bảo hiểm tiền gửi được coi là thiết kế hiệu quả khi nó có khả năng bảo vệ toàn bộ từ 90% đến 95% tổng số người gửi tiền trong toàn hệ thống ngân hàng. Khi nâng hạn mức trả tiền bảo hiểm lên mức 350 triệu đồng, chỉ số bảo vệ của Việt Nam sẽ có những bước chuyển biến rõ rệt và tích cực: Về tỷ lệ bảo vệ người gửi tiền, mức 350 triệu đồng sẽ giúp hệ thống BHTG bảo vệ toàn bộ cho khoảng 92% - 93% số lượng người gửi tiền tại Việt Nam. Con số này nằm hoàn toàn trong khung khuyến nghị chuẩn mực từ 90% đến 95% của IADI, giúp Việt Nam tự tin đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của quốc tế. Về chỉ số hạn mức trên thu nhập đầu người, với GDP bình quân đầu người năm 2025 là 125,5 triệu đồng, hạn mức 350 triệu đồng sẽ tương đương khoảng 2,8 lần GDP bình quân đầu người. Việc kiên trì theo đuổi các chuẩn mực quốc tế không phải là một khẩu hiệu hình thức. Nó khẳng định tư duy quản lý bài bản, tầm nhìn chiến lược của cơ quan quản lý và năng lực hội nhập sâu rộng của hệ thống tài chính Việt Nam

trong thời kỳ mới.

Việc điều chỉnh nâng hạn mức trả tiền bảo hiểm lên 350 triệu đồng sẽ mang lại những tác động tích cực và rõ rệt cho toàn bộ hệ thống tài chính, từ người gửi tiền, các tổ chức tham gia BHTG cho đến cơ quan quản lý.

Trước hết, đối với người gửi tiền, hạn mức 350 triệu đồng là tấm khiên bảo vệ kiên cố hơn

Tác động trực tiếp và nhân văn nhất của chính sách này hướng đến nhóm đối tượng là những người gửi tiền nhỏ lẻ, người có thu nhập thấp, người dân ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu vùng xa – những người lao động bình dân, cũng là những đối tượng yếu thế trên thị trường tài chính vì không có nhiều cơ hội tiếp cận thông tin đầy đủ, đa chiều, cũng không có nhiều thời gian và được trang bị kỹ năng phân tích rủi ro hoạt động của các ngân hàng. 350 triệu đồng là số tiền đại đa số người dân lao động đã tích góp, tiết kiệm, dành dụm để mang gửi vào TCTD.

Khi hạn mức trả tiền bảo hiểm được nâng lên gần gấp 3 lần so với trước đây, tài sản tích lũy của đại đa số người lao động bình dân sẽ được đặt dưới một “tấm khiên” bảo vệ kiên cố hơn. Điều này có giá trị rất lớn về mặt tâm lý. Khi người dân hiểu rõ rằng số tiền gửi của mình đã được Nhà nước bảo đảm an toàn, người dân sẽ loại bỏ được tâm lý hoang mang, hoài nghi. Điều này giúp giảm thiểu hiện tượng tâm lý đám đông – nguyên nhân gây ra các làn sóng rút tiền hoảng loạn mỗi khi thị trường xuất hiện những tin đồn ác ý. Sự bình tĩnh của người gửi tiền chính là chiếc khóa vàng giúp giữ vững sự ổn định xã hội ở quy mô địa phương và toàn quốc. Bởi khi họ an tâm gửi tiền

vào TCTD, đó sẽ trở thành nguồn vốn để tái đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo đời sống người dân.

Đối với các tổ chức tham gia BHTG, chính sách này đóng vai trò như một bộ đỡ để phát triển ổn định, tăng trưởng vốn huy động, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả hơn

Hạn mức này sẽ tạo điều kiện cho các TCTD tăng trưởng nguồn vốn huy động, là điều kiện quan trọng để các TCTD mở rộng cho vay, phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội, làm cho các tổ chức hoạt động hiệu quả hơn. Nâng hạn mức trả tiền bảo hiểm lên 350 triệu đồng sẽ tạo ra không gian và điều kiện vô cùng thuận lợi để NHNN đẩy nhanh tiến độ triển khai Chiến lược phát triển ngành ngân hàng, trong đó có Đề án “Cơ cấu lại tổng thể hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam giai đoạn 2025 – 2030, định hướng đến năm 2045” một cách an toàn, hiệu quả. Theo đó, tập trung thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đối với các TCTD yếu kém, triển khai cơ cấu lại các TCTD được kiểm soát đặc biệt theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, bảo đảm hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích. Từ đó, việc bắt buộc phải xử lý dứt điểm, thậm chí thực hiện phá sản thí điểm hoặc đóng cửa có trật tự các đơn vị quá yếu kém, không thể cứu vãn hay sáp nhập là bước đi không thể tránh khỏi. Lúc này, một hạn mức chi trả lớn (350 triệu đồng) sẽ trở thành công cụ then chốt, là chất bôi trơn giúp quá trình xử lý diễn ra một cách êm thấm, nhẹ nhàng. Khi người dân tại các vùng nông thôn, xã phường biết rằng phần lớn hoặc toàn bộ số tiền gửi của mình tại quỹ tín dụng bị giải thể

sẽ được BHTGVN chi trả đầy đủ, nhanh chóng và kịp thời, họ sẽ tuyệt đối yên tâm, bình tĩnh phối hợp làm thủ tục nhận tiền. Cơ chế này giúp ngăn chặn từ gốc các nguy cơ khiếu kiện, tụ tập, tập trung đông người gây mất trật tự và an ninh an toàn xã hội tại địa phương.

Đồng thời, khi lòng tin được củng cố, dòng tiền gửi từ nhân dân sẽ tiếp tục ở lại và tăng trưởng ổn định trong hệ thống tổ chức tín dụng, đảm bảo nguồn cung tín dụng dồi dào, lành mạnh để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng tầm vai trò đơn vị thực thi chính sách là BHTGVN

Trải qua quá trình phát triển và tích lũy hơn 25 năm từ nguồn thu phí bảo hiểm và hoạt động đầu tư vốn an toàn, quy mô quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTGVN đã có sự tăng trưởng vượt bậc, đạt hơn 137 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2025. Với năng lực tài chính hiện tại, BHTGVN hoàn toàn tự tin đủ năng lực tài chính để chi trả 100% nghĩa vụ bảo hiểm cho người gửi tiền tại các quỹ tín dụng nhân dân nếu có sự cố xảy ra. Thậm chí, BHTGVN xác định luôn ở tư thế sẵn sàng ứng phó, can thiệp hỗ trợ một cách hiệu quả đối với các ngân hàng thương mại có quy mô nhỏ và vừa. Bên cạnh đó, Luật BHTG năm 2025 cũng đã mở đường cho BHTGVN những cơ chế tài chính linh hoạt và chủ động. Trong những tình huống đặc biệt rủi ro, nếu nguồn vốn tạm thời bị thiếu hụt cục bộ để chi trả, BHTGVN được pháp luật cho phép tiếp cận cơ chế vay đặc biệt trực tiếp từ NHNN, tiếp nhận hỗ trợ theo nguyên tắc có hoàn trả từ ngân sách nhà nước theo quyết định của Thủ tướng

Chính phủ hoặc vay của TCTD, tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ trong trường hợp nguồn vốn của BHTGVN tạm thời không đủ để trả tiền bảo hiểm. Đây là một bước đột phá lớn về mặt thể chế. Cơ chế này đảm bảo rằng dòng tiền chi trả bảo hiểm cho nhân dân luôn sẵn sàng. Dưới sự chỉ đạo của NHNN, BHTGVN sẽ luôn chủ động kiểm soát tình hình, không để rơi vào thế bị động.

Trước hết, BHTGVN cần xác định chuyển mình mạnh mẽ từ vai trò một “người chi trả” thụ động sang một “người gác cổng” chủ động. Tâm nhìn chiến lược của BHTGVN không còn dừng lại ở việc ngồi chờ thời điểm phát sinh nghĩa vụ chi trả. Theo tinh thần của hành lang pháp lý mới, BHTGVN sẽ tham gia kiểm tra, giám sát, phát hiện, đưa ra cảnh báo nhằm ngăn chặn rủi ro từ sớm, từ xa; phối hợp sâu vào quá trình can thiệp sớm và kiểm soát đặc biệt đối với các tổ chức tham gia BHTG yếu kém; hỗ trợ tài chính thông qua phương án cho vay đặc biệt, mua trái phiếu của ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc và một số biện pháp khác nhằm phục hồi hoạt động cho tổ chức tham gia BHTG yếu kém, tránh đổ vỡ.

Thứ hai, hạn mức trả tiền bảo hiểm chỉ thực sự có ý nghĩa nếu người dân được tiếp cận nguồn tiền đó một cách nhanh chóng nhất khi sự cố xảy ra. Luật BHTG năm 2025 đặt ra một yêu cầu rất nghiêm ngặt: Phải rút ngắn tối đa thời gian chi trả thực tế xuống dưới mức 45 ngày kể từ khi phát sinh nghĩa vụ. Đây là áp lực lớn, nhưng cũng là động lực để BHTGVN thực hiện cuộc cách mạng hiện đại hóa và số hóa toàn diện. Khi một tổ chức tham gia BHTG gặp sự cố, người dân sẽ không còn phải đi xếp



hàng, mệt mỏi chờ đợi tại các điểm giao dịch như trước đây. Chỉ bằng vài thao tác đơn giản trên điện thoại thông minh, tiền chi trả bảo hiểm sẽ được chuyển thẳng vào tài khoản của người gửi tiền. Sự thuận tiện, minh bạch và nhanh chóng này chính là chìa khóa tối ưu để xoa dịu căng thẳng, ổn định tâm lý và củng cố vững chắc niềm tin của công chúng ngay trong tâm bão khủng hoảng.

Thứ ba, khi hạn mức tăng cao, người gửi tiền an tâm gửi tiền vào các tổ chức tham gia BHTG, giúp những tổ chức tín dụng này hoạt động hiệu quả hơn, xác suất vỡ sẽ giảm xuống. Điều này làm cho BHTGVN cũng phần nào yên tâm vào một thị trường tài chính - ngân hàng ổn định.

Thứ tư, BHTGVN cần triển khai chiến lược truyền thông để đưa Luật BHTG năm 2025 sớm đi vào cuộc sống. BHTGVN xác định công tác tuyên truyền là nhiệm

vụ chính trị trọng tâm để biến những quy định pháp luật thành niềm tin thực tế của công chúng. BHTGVN sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn báo chí, phát thanh - truyền hình và với các tổ chức tham gia BHTG để thực hiện các chiến dịch truyền thông đa dạng. Thông tin về hạn mức trả tiền bảo hiểm tăng lên 350 triệu đồng (khi có quyết định) cùng cơ chế chi trả nhanh chóng được chuyển hóa thành những thông điệp ngắn gọn, dễ hiểu, sinh động đa dạng các hình thức truyền tải hiện đại như video ngắn, hình ảnh đồ họa (Infographic), các chương trình phát thanh bằng tiếng bản địa (thông qua loa phường, bản tin địa phương, v.v.) để chính sách có thể len lỏi đến từng thôn xóm, bản làng, từng phiên chợ vùng cao, đến tận tay những người nông dân, người lao động bình dân ít có điều kiện tiếp cận internet, giúp người dân nắm được chính sách của Đảng và Nhà nước, hiểu được quyền lợi

chính đáng của mình và luôn vững tâm gửi tiền vào tổ chức tham gia BHTG.

Tóm lại, việc NHNN chuẩn bị thông qua quy định nâng hạn mức trả tiền bảo hiểm lên mức 350 triệu đồng là một quyết sách mang tầm chiến lược sâu sắc. Đây cũng là cơ hội cho BHTGVN tiếp tục đồng hành, sát cánh và là chỗ dựa an toàn, đáng tin cậy cho mỗi người gửi tiền trên mọi miền Tổ quốc, quyết tâm phối hợp chặt chẽ, đồng bộ cùng cơ quan chức năng liên quan giữ vững sự tăng trưởng tiền gửi, bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, bảo đảm an toàn hệ thống các TCTD, góp phần tích cực vào việc phát triển hiệu quả của hoạt động tài chính - ngân hàng, từ đó phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong kỷ nguyên mới./.

NÂNG HẠN MỨC CHI TRẢ TIỀN BẢO HIỂM VÀ NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CHI TRẢ CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

Phạm Bảo Khánh

Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị BHTGVN



Theo Luật Bảo hiểm tiền gửi (BHTG), hạn mức chi trả tiền bảo hiểm là số tiền tối đa mà tổ chức BHTG trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm của một người tại một tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm. Hạn mức chi trả không những phản ánh cam kết của Nhà nước đối với việc bảo vệ người gửi tiền, góp phần duy trì niềm tin công chúng vào hệ thống ngân hàng và ngăn chặn các hiện tượng rút tiền hàng loạt mà còn tác động trực tiếp đến hoạt động của tổ chức BHTG.

Kinh nghiệm quốc tế về tác động của việc nâng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm đến công tác chi trả của tổ chức BHTG

Trên bình diện quốc tế, xu hướng điều chỉnh tăng hạn mức chi trả đã được ghi nhận rõ nét trong và sau các cuộc khủng hoảng tài chính. Cụ thể, khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997 đã khiến Chính phủ Hàn Quốc phải áp dụng cơ chế bảo hiểm toàn bộ để duy trì sự ổn định của hệ thống ngân hàng. Sau một thập

kỳ, cuộc khủng hoảng 2008–2009 đã thúc đẩy hàng loạt quốc gia nâng hạn mức như: Mỹ nâng từ 100.000 USD lên 250.000 USD (năm 2008), Liên minh Châu Âu từ tối thiểu 20.000 EUR (tương đương 23.000 USD) lên 50.000 EUR (tương đương 57.980 USD) (năm 2009), Indonesia từ 100 triệu IDR (tương đương 5.600 USD) lên 2 tỷ IDR (tương đương 56.000 USD) (năm 2008), Hồng Kông từ 100.000 HKD (tương đương 12.800 USD) lên bảo hiểm toàn bộ (năm 2008). Gần đây,

sự đổ vỡ của ngân hàng Silicon Valley Bank và Signature Bank (tháng 3/2023) tại Mỹ đã đặt ra câu hỏi về tính phù hợp của hạn mức chi trả và sự ảnh hưởng của hạn mức tới khả năng chi trả của các tổ chức BHTG. Những thay đổi này không chỉ đơn thuần là mở rộng phạm vi bảo vệ người gửi tiền, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đánh giá toàn diện tác động đến công tác chi trả của tổ chức BHTG.

Theo Hiệp hội BHTG quốc tế

(IADI), hạn mức chi trả là số tiền tối đa mà một người gửi tiền có thể được tổ chức BHTG chi trả khi ngân hàng đổ vỡ. Hạn mức chi trả thường phục vụ mục tiêu kép: một mặt, phục vụ mục tiêu chính sách công là bảo vệ người gửi tiền, góp phần ổn định hệ thống tài chính, mặt khác duy trì kỷ luật thị trường. Về đặc điểm, hạn mức chi trả là số tiền tuyệt đối, được quy định bằng văn bản pháp lý và được định kỳ rà soát, điều chỉnh phù hợp với thực tế kinh tế vĩ mô như tỷ lệ lạm phát, thu nhập bình quân đầu người và cơ cấu tiền gửi. Khi hạn mức chi trả được nâng lên, tỷ lệ tiền gửi được bảo vệ tăng theo, kéo theo gia tăng nghĩa vụ tài chính đối với tổ chức BHTG khi chi trả tiền bảo hiểm.

Đối với hoạt động chi trả tiền bảo hiểm, Bộ Nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả khuyến nghị tổ chức BHTG thực hiện chi trả cho người gửi tiền được bảo hiểm trong thời gian sớm nhất có thể. Thời điểm phát sinh nghĩa vụ chi trả cho người gửi tiền cần rõ ràng và chắc chắn. Bên cạnh đó, tổ chức BHTG được tiếp cận hồ sơ người gửi tiền mọi lúc, bao gồm quyền yêu cầu tổ chức tham gia BHTG lưu trữ thông tin người gửi tiền theo định dạng do tổ chức BHTG quy định để đẩy nhanh tốc độ chi trả. Tổ chức BHTG cũng cần có nguồn nhân lực đầy đủ và đội ngũ nhân sự (nội bộ hoặc thuê ngoài) được đào tạo bài bản và bố trí chuyên trách để thực hiện chi trả. Tổ chức BHTG cũng cần có tài liệu hoặc sổ tay hướng dẫn chi trả... và sổ tay hướng dẫn tất cả các hoạt động trước và sau khi tổ chức nhận tiền gửi được bảo hiểm bị đóng cửa. Ngoài ra, tổ chức BHTG, cùng với các thành viên khác trong mạng an toàn tài chính và các nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài (nếu có), định kỳ

xây dựng và thử nghiệm các kịch bản đóng cửa tổ chức nhận tiền gửi được bảo hiểm và chi trả tiền bảo hiểm.

Từ các khuyến nghị trên của IADI, có thể thấy, việc nâng hạn mức chi trả sẽ tác động đến hoạt động chi trả tiền bảo hiểm qua tối thiểu năm khía cạnh, gồm: nguồn lực tài chính, nhân lực, dữ liệu và công nghệ, quy trình nghiệp vụ và sự phối hợp giữa các cơ quan trong mạng an toàn tài chính.

Về nguồn lực tài chính, nghiên cứu của Demirgüç-Kunt và cộng sự (2014) chỉ ra rằng tỷ lệ quỹ mục tiêu cần duy trì ở mức 1,2-2,0% tổng tiền gửi được bảo hiểm để đảm bảo khả năng chi trả trong các tình huống khủng hoảng trung bình. Tại Mỹ, Tổng công ty BHTG Liên bang Mỹ (FDIC) quy định tỷ lệ quỹ mục tiêu là 1,35% và mục tiêu dài hạn là 2,0%.

Quan trọng hơn, nhiều quốc gia đã thiết lập cơ chế tiếp cận vốn dự phòng nhằm đảm bảo tính liên tục trong chi trả khi quỹ BHTG tạm thời không đáp ứng nhu cầu chi trả.

Về nguồn nhân lực, nghĩa vụ chi trả tiền gửi được bảo hiểm tạo ra sức ép nhân lực rất lớn vì đây là hoạt động có tính đột biến, thời hạn ngắn và mức độ nhạy cảm xã hội cao. Tổ chức BHTG cần nhân sự chuyên trách, đủ nguồn lực, có khả năng được tăng cường khi ngân hàng có dấu hiệu đổ vỡ. IADI cũng khuyến nghị hiệu quả của hoạt động chi trả phụ thuộc vào mức độ chuẩn bị trước khi đóng cửa ngân hàng, đặc biệt là nhân lực có kỹ năng để thực hiện các công việc tiền chi trả. IADI ghi nhận một số tổ chức như Ủy ban Bảo vệ tiền gửi Hồng Kông, Tổng công ty BHTG Singapore áp dụng cấu trúc “tổ chức tạm thời”, trong đó đội ngũ nội bộ cốt lõi phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp như công ty kế toán, nhà thầu công nghệ, hãng luật, đại lý chi trả và tổng đài chăm sóc khách hàng. Cách tiếp cận này giúp tránh duy trì biên chế lớn trong gia đoạn bình thường nhưng vẫn có khả năng tăng quy mô nhanh khi xảy ra đổ vỡ ngân hàng.

Về dữ liệu và công nghệ, hệ thống dữ liệu người gửi tiền hợp nhất (Single Customer View -

Bảng 1: Cơ chế cấp vốn khẩn cấp của một số quốc gia

Quốc gia	Cơ chế vốn dự phòng
Mỹ	Vay từ Kho bạc Vay Ngân hàng Cấp vốn Liên bang Thu tạm phí BHTG từ các tổ chức tham gia BHTG
Canada	Vay từ Chính phủ Quốc hội phê duyệt bổ sung vốn
Nhật Bản	Tăng phí BHTG, áp dụng phí BHTG đặc biệt Vay vốn từ nguồn công và tư Phát hành trái phiếu
Hàn Quốc	Vay từ Chính phủ Vay từ tổ chức tài chính Phát hành trái phiếu

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo nghiên cứu số 2, Kinh nghiệm quốc tế về nâng cao năng lực tài chính của tổ chức BHTG, Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp ngành ĐTNH.016/25.

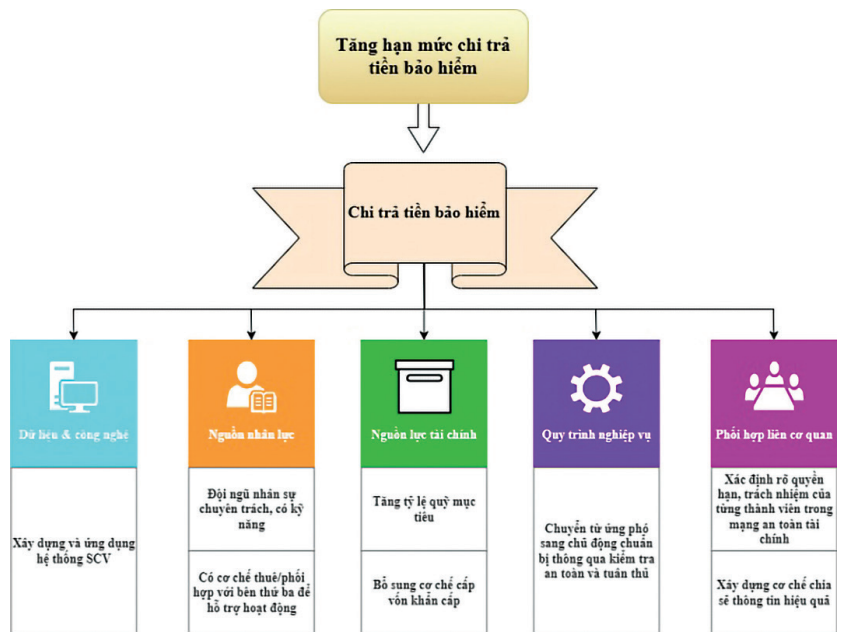
SCV) – tức bộ dữ liệu hợp nhất về từng người gửi tiền bao gồm số dư, loại tài khoản, mức độ đủ điều kiện bảo hiểm và thông tin định danh – là xương sống của mọi quy trình chi trả hiện đại. Tổng công ty BHTG Indonesia (IDIC) đã yêu cầu các ngân hàng thành viên khởi tạo, cập nhật, lưu trữ, kiểm tra định kỳ và gửi dữ liệu SCV theo định dạng chuẩn cho IDIC.

Về quy trình nghiệp vụ, kinh nghiệm quốc tế cho thấy quy trình chi trả hiệu quả cần được thiết kế theo nguyên tắc chuẩn bị sẵn sàng trước khi sự kiện đổ vỡ xảy ra thay vì xử lý mang tính ứng phó. Tại Mỹ, FDIC thực hiện định kỳ các cuộc kiểm tra tuân thủ với các ngân hàng thành viên lớn nhất để phát hiện lỗ hổng dữ liệu và quy trình. Tổng công ty BHTG Nhật Bản (DICJ) thực hiện kiểm tra tại chỗ định kỳ tại các tổ chức tài chính. Nội dung kiểm tra bao gồm tình trạng cơ sở dữ liệu theo tên người gửi tiền, hệ thống quản lý riêng biệt tiền gửi được bảo hiểm và không được bảo hiểm, và khả năng chuẩn bị dữ liệu theo định dạng do DICJ quy định để phục vụ chi trả khi đổ vỡ xảy ra.

Về phối hợp liên cơ quan, các quốc gia thường thiết lập mạng an toàn tài chính chính thức nhằm đảm bảo sự ổn định của hệ thống tài chính. Trong khuôn khổ đó, quyền hạn và trách nhiệm của từng tổ chức thành viên được xác lập rõ ràng nhằm tránh sự chồng chéo về chức năng có thể phát sinh trong bối cảnh khủng hoảng. Đồng thời, IADI cũng nhấn mạnh sự cần thiết của các cơ chế chia sẻ thông tin giữa các cơ quan trong mạng an toàn tài chính. Tại Mỹ, FDIC, Cục Dự trữ Liên bang và Văn phòng Kiểm soát tiền tệ phối hợp trong hoạt động giám sát ngân hàng thông qua các

quy định pháp luật và biên bản ghi nhớ về chia sẻ thông tin giám sát. Tại Hàn Quốc, Tổng công ty BHTG Hàn Quốc (KDIC) tham gia cơ chế chia sẻ thông tin và phối hợp giám sát với Cơ quan Giám sát Tài chính và Ngân hàng Trung ương trong khuôn khổ hệ thống can thiệp sớm, nhằm phục vụ phát hiện và xử lý sớm tổ chức tín dụng yếu kém.

Hình 1: Tác động của việc tăng hạn mức đến hoạt động chi trả tiền gửi được bảo hiểm
Tác động dự kiến của việc nâng



hạn mức chi trả tiền bảo hiểm đến công tác chi trả của tổ chức BHTG tại Việt Nam

Tại Việt Nam, hạn mức chi trả đã được điều chỉnh ba lần. Lần gần nhất vào năm 2021, hạn mức chi trả được điều chỉnh lên 125 triệu đồng về cơ bản đã phù hợp với năng lực tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) tại thời điểm đó. Gần đây, việc nâng hạn mức chi trả đang được nghiên cứu kỹ lưỡng với mức tăng dự kiến gấp 2 đến 3 lần hạn

mức hiện tại. Việc điều chỉnh này một mặt góp phần tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, củng cố niềm tin đối với hệ thống tài chính – ngân hàng; mặt khác, cũng đặt ra thách thức đối với BHTGVN, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu về nguồn lực tài chính và năng lực vận hành ngày càng cao.

Về nguồn lực tài chính, BHTGVN đã đánh giá khả năng chi trả của Quỹ dự phòng nghiệp vụ BHTG để đảm bảo việc thực hiện hiệu quả chức năng chi trả. Bên cạnh

đó, Luật BHTG cũng đã bổ sung quy định cho phép BHTGVN được vay đặc biệt với lãi suất 0%, không có tài sản bảo đảm từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) để chi trả cho người gửi tiền khi số tiền trong Quỹ dự phòng nghiệp vụ không đủ. Ngoài ra, Luật BHTG đã cho phép mở rộng danh mục đầu tư của BHTGVN, qua đó góp phần tăng quy mô của quỹ BHTG. Vì vậy, khuôn khổ pháp lý hiện hành đã có cơ chế bảo đảm duy trì nguồn lực tài chính đáp ứng yêu cầu chi trả.



Về dữ liệu và công nghệ xử lý dữ liệu, việc nâng hạn mức trả tiền bảo hiểm đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực tiếp nhận, xử lý và đối chiếu dữ liệu tiền gửi và người gửi tiền. Khi quy mô chi trả tăng lên theo sự phát triển chung của nền kinh tế, dữ liệu phục vụ chi trả cần bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất và phải có hệ thống đáp ứng khả năng xử lý khối lượng dữ liệu lớn trong thời gian ngắn. Do đó, việc BHTGVN đầu tư, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chi trả là rất cần thiết; đồng thời tăng cường sự phối hợp với tổ chức tham gia BHTG trong việc chuẩn bị và gửi tài liệu, Ban Kiểm soát đặc biệt, NHNNVN Chi nhánh khu vực để xác minh thông tin, lập danh sách người gửi tiền được bảo hiểm đầy đủ, chính xác và kịp thời khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm tại tổ chức tham gia BHTG.

Về nguồn nhân lực, hoạt động chi trả BHTG là nghiệp vụ có tính

chất đột xuất, yêu cầu xử lý trong thời gian ngắn và chịu áp lực lớn về tiến độ, độ chính xác cũng như hoạt động truyền thông với người gửi tiền cần phải kịp thời và đầy đủ. Do đó, BHTGVN cần tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên trách có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, thành thạo kỹ năng xử lý dữ liệu, rà soát hồ sơ, giải đáp thắc mắc và xử lý tình huống phát sinh trong quá trình chi trả. Bên cạnh đó, cần có phương án huy động, tăng cường nhân sự giữa Trụ sở chính và các chi nhánh trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ chi trả đối với tổ chức tham gia BHTG có số lượng người gửi tiền lớn hoặc sử dụng dịch vụ của bên ngoài.

Về quy trình nghiệp vụ, việc nâng hạn mức chi trả đòi hỏi quy trình chi trả phải được chuẩn hóa ở mức cao hơn, có khả năng vận hành linh hoạt trong nhiều kịch bản khác nhau. BHTGVN cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ từ khâu tiếp nhận hồ

sơ để nghị trả tiền bảo hiểm, kiểm tra dữ liệu, xác định số tiền được chi trả, phê duyệt danh sách chi trả, tổ chức chi trả đến tiếp nhận, xử lý khiếu nại của người gửi tiền. Cùng với đó, việc xây dựng kịch bản mô phỏng và diễn tập chi trả định kỳ là cần thiết nhằm kiểm tra tính khả thi của quy trình, phát hiện vướng mắc trong khâu phối hợp và nâng cao khả năng sẵn sàng chi trả trong thực tế. Quá trình này cần có sự phối hợp tích cực từ các tổ chức tham gia BHTG.

Về phối hợp liên cơ quan, chi trả không phải là hoạt động đơn lẻ của tổ chức BHTG mà đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa nhiều cơ quan, đơn vị có liên quan. Khi hạn mức trả tiền bảo hiểm được điều chỉnh tăng, đặc biệt trong các kịch bản chi trả quy mô lớn hoặc chi trả vượt hạn mức theo quy định pháp luật, mức độ phức tạp và phạm vi phối hợp trong quá trình chi trả sẽ tăng đáng kể. Tại Việt Nam, mặc dù đã có các

cơ chế phối hợp thông qua quy định pháp luật, thông tư hướng dẫn và các quy chế phối hợp nghiệp vụ, song cơ chế phối hợp trong khuôn khổ mạng an toàn tài chính quốc gia và cơ chế chia sẻ thông tin liên cơ quan vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện. Thực tế này đặt ra yêu cầu phải xác định rõ trách nhiệm, đầu mối trao đổi thông tin và phương thức phối hợp giữa BHTGVN, NHNNVN Chi nhánh Khu vực, Ban Kiểm soát đặc biệt, tổ chức tham gia BHTG, ngân hàng được ủy quyền chi trả và chính quyền địa phương các cấp nhằm bảo đảm quá trình chi trả được thực hiện kịp thời, chính xác, an toàn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, đảm bảo an ninh trật tự xã hội và sự an toàn trong hoạt động ngân hàng.

Tóm lại, khi tăng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm trong thời gian tới, những công việc sau cần được quan tâm thực hiện:

Thứ nhất, tiếp tục củng cố, đổi mới hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác chi trả theo hướng chuẩn hóa và tập trung, xây dựng hệ thống công nghệ đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu, xác định số tiền chi trả và lập danh sách chi trả trong thời gian ngắn, đồng thời bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu người gửi tiền theo mục tiêu của Chiến lược phát triển BHTG đến 2030.

Thứ hai, ngoài việc nâng cao năng lực chi trả thông qua việc phát triển đội ngũ nhân sự chuyên trách, cần nghiên cứu xây dựng cơ chế huy động nguồn lực linh hoạt, bao gồm việc sử dụng dịch vụ bên thứ ba để hỗ trợ hoạt động chi trả và hoàn thiện

cơ chế phối hợp với các đơn vị liên quan như Ban Kiểm soát đặc biệt, NHNN Chi nhánh Khu vực, tổ chức tham gia BHTG, chính quyền địa phương để đáp ứng yêu cầu khi phát sinh nghĩa vụ chi trả đối với tổ chức tham gia BHTG có quy mô lớn.

Việc nâng hạn mức chi trả là bước đi cần thiết và đúng hướng, phù hợp với yêu cầu bảo vệ người gửi tiền trong bối cảnh kinh tế vĩ mô và hệ thống ngân hàng Việt Nam không ngừng phát triển. Tuy nhiên, điều chỉnh hạn mức không chỉ là quyết định về một con số chính sách mà còn đặt ra những yêu cầu toàn diện và cấp thiết đối với năng lực thực thi chi trả của BHTGVN trên cả năm phương diện: nguồn lực tài chính, nhân lực, dữ liệu và công nghệ, quy trình nghiệp vụ và phối hợp liên cơ quan./.

Danh mục tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo thường niên của DICJ năm 2023.
2. Bài thuyết trình về quy trình chi trả và hệ thống dữ liệu người gửi tiền hợp nhất của IDIC năm 2024.
3. Liên minh Châu Âu, Chi thị số 2009/14/EC sửa đổi Chi thị 94/19/EC về hệ thống BHTG, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/>
4. FDIC, Quỹ BHTG, <https://www.fdic.gov/resources/deposit-insurance/deposit-insurance-fund/dif-fund.html>
5. HKMA, Thông cáo báo chí về việc tăng cường Hệ thống Bảo vệ Tiền gửi, <https://www.hkma.gov.hk/eng/news-and-media/press-releases/2010/12/20101230-4/>
6. IADI, Bộ Nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả, <https://www.iadi.org/uploads/Core-Principles-September-2025.pdf>

7. IADI, Tài liệu hướng dẫn nâng cao về chi trả tiền bảo hiểm, https://www.iadi.org/uploads/IADI-Reimbursement_Enhanced_Guidance_Paper.pdf

8. Hiệp hội Bảo hiểm Tiền gửi Quốc tế (IADI), Nghiên cứu về chi trả tiền bảo hiểm, <https://www.iadi.org/uploads/Reimbursement20R>

9. IMF, Mối liên hệ giữa chủ quyền quốc gia và khu vực tài chính: Hàm ý đối với bảo hiểm tiền gửi, <https://www.imf.org/-/media/files/publications/dp/2026/english/sfsnea.pdf>

10. Bài trình bày của KDIC tại Hội thảo ở Việt Nam năm 2024.

11. Hoa Kỳ, Bộ luật Hoa Kỳ, Tiêu đề 12, Điều 5241 – Quỹ Thanh lý Có trật tự, <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/12/5241>

12. Hoa Kỳ, Bộ Quy định Liên bang (CFR), Tiêu đề 12, Phần 370 – Quy định về lưu trữ dữ liệu phục vụ xác định bảo hiểm tiền gửi kịp thời, <https://www.law.cornell.edu/cfr/text/12/part-370>

13. Tạp chí Khủng hoảng Tài chính, Phần 4, Số 2, Bài viết số 14, <https://elischolar.library.yale.edu/journal-of-financial-crises/vol4/iss2/14/>

CHI TRẢ TOÀN BỘ TIỀN GỬI TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT – KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ LIÊN HỆ THỰC TIỄN TỚI VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hiền

Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị BHTGVN



Tổ chức bảo hiểm tiền gửi (BHTG) - cấu phần quan trọng trong mạng lưới an toàn tài chính quốc gia, giữ vai trò bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, củng cố niềm tin công chúng và góp phần duy trì ổn định hệ thống tài chính - ngân hàng. Trước bối cảnh chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng diễn ra nhanh chóng cùng với tốc độ lan truyền thông tin và tác động tâm lý thị trường ngày càng lớn, nguy cơ rút tiền hàng loạt có thể phát sinh và lan rộng trong thời gian ngắn. Thực tiễn quốc tế cho thấy tại những thời điểm bất ổn hệ thống, việc duy trì niềm tin của người gửi tiền có ý nghĩa quyết định đối với ổn định tài chính và an toàn hệ thống ngân hàng. Vì vậy, bên cạnh cơ chế chi trả theo hạn mức thông thường, nhiều quốc gia đã nghiên cứu và áp dụng cơ chế chi trả vượt hạn mức hoặc chi trả toàn bộ tiền gửi trong những trường hợp đặc biệt nhằm ngăn ngừa nguy cơ đổ vỡ dây chuyền và ổn định tài chính.

Về nguyên tắc, hệ thống BHTG được thiết kế dựa trên cơ sở chi trả trong phạm vi hạn mức nhằm bảo vệ đa số người gửi tiền, đồng thời duy trì kỷ luật thị trường và hạn chế rủi ro đạo đức. Tuy nhiên, trong các tình huống như khủng hoảng tài chính, nguy cơ mất ổn định hệ thống hoặc xuất hiện hiện tượng rút tiền hàng loạt,... nhiều

quốc gia đã áp dụng cơ chế bảo vệ vượt hạn mức, thậm chí bảo đảm toàn bộ tiền gửi như một giải pháp can thiệp đặc biệt mang tính tạm thời nhằm duy trì niềm tin thị trường và ngăn ngừa hiệu ứng lan truyền.

Tại Việt Nam, Luật Bảo hiểm tiền gửi số 111/2025/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 cùng

các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động BHTG, xử lý tổ chức tín dụng yếu kém và tăng cường khả năng bảo vệ người gửi tiền. Trong bối cảnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang nghiên cứu điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm phù hợp với điều kiện thực tiễn, việc tham khảo kinh nghiệm

quốc tế về cơ chế chi trả trong trường hợp đặc biệt có ý nghĩa thiết thực đối với quá trình hoàn thiện chính sách BHTG tại Việt Nam.

Kinh nghiệm quốc tế về cơ chế chi trả toàn bộ cho người gửi tiền trong trường hợp đặc biệt

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy phần lớn quốc gia không duy trì chi trả toàn bộ tiền gửi như một chính sách thường xuyên, thay vào đó, các biện pháp bảo vệ vượt hạn mức chủ yếu được áp dụng như một cơ chế ngoại lệ trong những tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến ổn định tài chính hoặc an toàn hệ thống ngân hàng.

Trong giai đoạn khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009, nhiều quốc gia đã áp dụng hoặc công bố các biện pháp bảo đảm toàn bộ, bảo đảm tạm thời hoặc mở rộng đáng kể phạm vi bảo vệ tiền gửi nhằm ngăn chặn nguy cơ đổ vỡ dây chuyền. Một số trường hợp tiêu biểu có thể kể đến như Ireland, Đan Mạch, Hồng Kông, Singapore hay Đức... Mặc dù hình thức áp dụng khác nhau, song điểm chung của các biện pháp này là đều nhằm trấn an người gửi tiền, ngăn chặn tâm lý rút tiền hàng loạt và bảo vệ sự ổn định của hệ thống ngân hàng trong thời điểm khủng hoảng.

Tại Hoa Kỳ, Cơ quan BHTG Liên bang (FDIC) hiện áp dụng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm tiêu chuẩn là 250.000 USD cho mỗi người gửi tiền tại một tổ chức tham gia BHTG. Tuy nhiên, trong vụ đổ vỡ của Silicon Valley Bank và Signature Bank năm 2023, cơ quan quản lý Hoa Kỳ đã áp dụng cơ chế “ngoại lệ rủi ro hệ thống” (Systemic Risk Exception) để bảo

vệ toàn bộ tiền gửi, tức bao gồm cả phần vượt hạn mức bảo hiểm đối với các trường hợp được đánh giá có nguy cơ ảnh hưởng đến ổn định hệ thống tài chính. Quyết định này được đưa ra nhằm hạn chế nguy cơ lan truyền rủi ro và củng cố niềm tin thị trường.

Tại Hàn Quốc, sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997, quốc gia này từng áp dụng cơ chế chi trả toàn bộ tiền gửi nhằm hỗ trợ ổn định hệ thống ngân hàng. Sau khi tình hình dần ổn định, Hàn Quốc quay trở lại cơ chế BHTG theo hạn mức nhằm duy trì kỷ luật thị trường và hạn chế rủi ro đạo đức. Theo quy định mới nhất, từ ngày 01/9/2025, hạn mức chi trả tiền bảo hiểm tại Hàn Quốc đã được nâng từ 50 triệu won lên 100 triệu won cho mỗi người gửi tiền tại một tổ chức tham gia BHTG.

Tại Philippines, Tổng Công ty BHTG Philippines (PDIC) đã nâng mức bảo hiểm tối đa từ 500.000 peso lên 1 triệu peso từ ngày 15/3/2025 nhằm tăng cường khả năng bảo vệ người gửi tiền và củng cố niềm tin vào hệ thống tài chính.

Malaysia hiện áp dụng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm 250.000 ringgit Malaysia cho mỗi người gửi tiền tại một ngân hàng thành viên. Trong khi đó, tại Indonesia, ngoài cơ chế chi trả trong hạn mức còn cho phép triển khai cơ chế chi trả tạm thời và các biện pháp xử lý nhằm hỗ trợ ổn định hệ thống tài chính trong trường hợp cần thiết.

Một số quốc gia hiện vẫn duy trì cơ chế bảo vệ ở mức cao hoặc từng áp dụng cơ chế bảo đảm không giới hạn trong giai đoạn đặc biệt nhằm hỗ trợ ổn định hệ thống ngân hàng. Chẳng hạn, Kuwait là

một trong số ít quốc gia tiếp tục duy trì cơ chế bảo đảm không giới hạn đối với tiền gửi ngân hàng kể từ sau khủng hoảng tài chính năm 2008; Belarus áp dụng cơ chế bảo đảm đối với phần lớn tiền gửi của cá nhân tại ngân hàng; trong khi đó, Azerbaijan từng triển khai cơ chế bảo hiểm toàn bộ đối với tiền gửi đủ điều kiện trong giai đoạn khủng hoảng nhằm hỗ trợ ổn định hệ thống tài chính và củng cố niềm tin của người gửi tiền.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy cơ chế chi trả toàn bộ tiền gửi nhìn chung không được áp dụng như một chính sách thường xuyên mà chủ yếu được sử dụng như một công cụ ứng phó khẩn cấp trong các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến ổn định hệ thống tài chính ngân hàng. Việc áp dụng thường gắn với điều kiện chặt chẽ, phương án cụ thể và cơ chế giám sát đặc biệt nhằm hạn chế rủi ro đạo đức và giảm thiểu gánh nặng đối với nguồn lực công.

Khuôn khổ pháp lý của Việt Nam đang từng bước hoàn thiện theo hướng tăng cường bảo vệ người gửi tiền

Luật Bảo hiểm tiền gửi số 111/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 1/5/2026 đã kế thừa và hoàn thiện nhiều quy định quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động BHTG. Luật tiếp tục khẳng định vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng.

Đáng chú ý, Điều 36 Luật BHTG năm 2025 lần đầu tiên quy định về việc “Trả tiền bảo hiểm để

bảo đảm an toàn hệ thống, trật tự, an toàn xã hội” - đây là bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về BHTG tại Việt Nam, tạo cơ sở cho việc triển khai các biện pháp can thiệp trong trường hợp cần thiết nhằm hạn chế nguy cơ lan truyền rủi ro và củng cố niềm tin của công chúng đối với hệ thống ngân hàng. Quy định này được ban hành trong bối cảnh nguy cơ rút tiền hàng loạt có thể lan truyền nhanh chóng dưới tác động của công nghệ số, mạng xã hội và gây ảnh hưởng đến tâm lý người gửi tiền. Trong trường hợp xảy ra nguy cơ kể trên, nếu không có cơ chế xử lý phù hợp, sự đổ vỡ của một tổ chức tín dụng có thể ảnh hưởng đến niềm tin công chúng và tác động dây chuyền đến toàn hệ thống ngân hàng.

Bên cạnh đó, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 đã bổ sung nhiều cơ chế mới liên quan đến can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, xử lý tổ chức tín dụng yếu kém và xử lý hiện tượng rút tiền hàng loạt, tạo cơ sở pháp lý để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ động triển khai các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng, đồng thời tăng cường cơ chế phối hợp giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và BHTGVN trong quá trình xử lý tổ chức tín dụng yếu kém.

Ngoài ra, Thông tư số 04/2026/TT-NHNN về việc Hướng dẫn một số nội dung về hoạt động BHTG tiếp tục cụ thể hóa nhiều quy định liên quan đến hồ sơ, trình tự, thủ tục chi trả BHTG; trách nhiệm cung cấp thông tin; quản lý dữ liệu tiền gửi và cơ chế phối hợp giữa BHTGVN với tổ chức tham gia BHTG. Theo quy định tại Thông tư số 04/2026/TT-NHNN, tổ chức tham gia BHTG có trách nhiệm

cung cấp đầy đủ, chính xác hồ sơ và dữ liệu tiền gửi cho BHTGVN khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm. Đây là yếu tố quan trọng nhằm nâng cao khả năng chi trả nhanh, chính xác và hạn chế phát sinh tranh chấp trong quá trình thực hiện. Thực tiễn quốc tế cho thấy khả năng triển khai cơ chế chi trả toàn bộ không chỉ phụ thuộc vào nguồn lực tài chính mà còn phụ thuộc lớn vào khả năng xác định chính xác dữ liệu người gửi tiền và tổ chức chi trả trong thời gian ngắn. Vì vậy, việc chuẩn hóa dữ liệu tiền gửi, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin và nâng cao năng lực chi trả đang trở thành yêu cầu quan trọng đối với các tổ chức BHTG trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Một vài lưu ý trong việc nghiên cứu cơ chế chi trả trong trường hợp đặc biệt

Từ kinh nghiệm quốc tế và yêu cầu thực hiện tại Việt Nam, việc nghiên cứu cơ chế chi trả trong trường hợp đặc biệt là cần thiết. Tuy nhiên, đây là chính sách thay đổi lớn đến an toàn tài chính quốc gia, kỉ luật thị trường và nguồn lực công, do đó việc thiết kế và áp dụng cần được xem xét thận trọng, bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu bảo vệ người gửi tiền, hạn chế rủi ro đạo đức và bảo đảm an toàn hệ thống tài chính. Theo đó, việc nghiên cứu và hoàn thiện cơ chế này cần lưu ý một số nội dung sau:

Thứ nhất, cơ chế chi trả theo hạn mức cần tiếp tục được duy trì là nguyên tắc cơ bản của chính sách BHTG trong điều kiện bình thường. Đây là thông lệ quốc tế phổ biến nhằm nâng cao trách nhiệm quản trị rủi ro của tổ chức tín dụng, bảo đảm kỉ luật thị trường và hạn chế rủi ro đạo đức.

Thứ hai, cần tiếp tục nghiên cứu cơ chế pháp lý cho phép áp dụng biện pháp chi trả vượt hạn mức hoặc mở rộng phạm vi bảo vệ tiền gửi trong các trường hợp đặc biệt có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn hệ thống tài chính - ngân hàng hoặc trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, đây cần được xác định là cơ chế ngoại lệ, chỉ áp dụng trên cơ sở đánh giá đầy đủ mức độ rủi ro hệ thống, nguồn lực tài chính, thẩm quyền quyết định và cơ chế giám sát phù hợp nhằm bảo đảm đúng mục tiêu chính sách và hạn chế phát sinh rủi ro đạo đức.

Thứ ba, cần tiếp tục nâng cao năng lực tài chính và đẩy mạnh năng lực chi trả của BHTGVN; hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin; chuẩn hóa dữ liệu tiền gửi và hoàn thiện cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu giữa BHTGVN - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tham gia BHTG tại Việt Nam. Đây là điều kiện quan trọng để bảo đảm khả năng chi trả nhanh, chính xác, hiệu quả trong các tình huống phát sinh.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và nguy cơ rủi ro lan truyền ngày càng lớn đối với hệ thống tài chính - ngân hàng, việc nghiên cứu và hoàn thiện cơ chế chi trả trong trường hợp đặc biệt có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao hiệu quả chính sách BHTG. Tuy nhiên, cơ chế này cần được thiết kế theo hướng chặt chẽ, minh bạch, có điều kiện và gắn với cơ chế giám sát phù hợp nhằm vừa bảo vệ người gửi tiền, vừa bảo đảm kỷ luật thị trường và an toàn hệ thống tài chính ngân hàng trong dài hạn./.

Điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm: **TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ NGƯỜI GỬI TIỀN, CỦNG CỐ NIỀM TIN THỊ TRƯỜNG**

Nguyễn Lĩnh Nam
Phó Tổng Giám đốc BHTGVN



Hạn mức chi trả tiền bảo hiểm là số tiền tối đa mà tổ chức bảo hiểm tiền gửi (BHTG) trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm của một người tại một tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm. Đây là công cụ chính sách quan trọng, trực tiếp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, đồng thời góp phần củng cố niềm tin vào hệ thống tài chính - ngân hàng. Theo thời gian, các yếu tố như lạm phát, thu nhập của người dân, quy mô tiền gửi, mức độ phát triển của thị trường tài chính và kỳ vọng của công chúng có thể làm giảm hiệu quả thực tế của hạn mức chi trả. Vì vậy, việc rà soát, điều chỉnh hạn mức trong từng thời kỳ là cần thiết nhằm bảo đảm chính sách BHTG tiếp tục phát huy vai trò bảo vệ người gửi tiền và hỗ trợ ổn định thị trường.

Thông lệ quốc tế về điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm

Theo tài liệu Mục tiêu chính sách công cho hệ thống bảo hiểm tiền gửi của Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI, 2020), để bảo vệ người gửi tiền và củng cố niềm tin thị trường, tổ chức BHTG cần đặt ra hạn mức chi trả tiền bảo hiểm

phù hợp và cho phép người gửi tiền nhanh chóng tiếp cận tiền gửi của họ khi ngân hàng đổ vỡ. Điều này giảm thiểu rủi ro rút tiền hàng loạt, góp phần ổn định hệ thống tài chính ngân hàng.

Hướng dẫn nâng cao về phát triển hệ thống BHTG hiệu quả - Hạn mức bảo hiểm tiền gửi của

IADI năm 2013 khuyến nghị hạn mức cân bảo vệ toàn bộ phần lớn người gửi tiền, hạn mức mục tiêu có xu hướng tăng và bảo vệ toàn bộ 90 - 95% tổng số người gửi tiền. Trong trường hợp một số ít người gửi tiền nắm giữ giá trị tiền gửi rất lớn, hạn mức mục tiêu có thể cao hơn để đảm bảo bảo vệ phần đông người gửi

tiền. Ngoài ra, hạn mức cần được xem xét, đánh giá định kỳ và điều chỉnh phù hợp trên cơ sở các yếu tố như lạm phát, thu nhập, quy mô tiền gửi, năng lực quỹ, kỳ vọng thị trường và mục tiêu chính sách công.

Trong thực tiễn quốc tế, có 3 tiêu chí thường được sử dụng để đánh giá và điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm, gồm: (1) Tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ trên tổng số người gửi tiền được bảo hiểm; (2) Tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ trên tổng giá trị tiền gửi được bảo hiểm; (3) Tỷ lệ hạn mức trên GDP bình quân đầu người.

Theo Báo cáo Xu hướng BHTG toàn cầu năm 2026 của IADI, các hệ thống BHTG trên thế giới tiếp tục bảo vệ toàn bộ cho đại đa số người gửi tiền; tỷ lệ bình quân toàn cầu người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ duy trì ở mức khoảng 96%. Tính bình quân toàn cầu năm 2024, các tổ chức BHTG đang bảo hiểm cho hơn 40% giá trị tiền gửi đủ điều kiện và tỷ lệ hạn mức trên GDP bình quân đầu người là 3,2 lần.

Kinh nghiệm điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm của một số quốc gia

Tại Philippines, kể từ khi Tổng công ty Bảo hiểm tiền gửi Philippines (PDIC) được thành lập năm 1963, hạn mức chi trả tiền bảo hiểm đã được điều chỉnh 6 lần. Trước đây, hạn mức được quy định cụ thể trong luật hoặc sắc lệnh của Tổng thống. Từ năm 2022, theo Luật Cộng hòa số 11840 sửa đổi Điều lệ PDIC, PDIC có thẩm quyền điều chỉnh hạn mức dựa trên lạm phát và các chỉ số kinh tế khác mà không cần sửa đổi Điều lệ PDIC.

Ngày 28/2/2025, PDIC công bố tăng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm từ 500.000 Peso (khoảng 8.500 USD) lên 1 triệu Peso (khoảng 17.000 USD) cho một người gửi tiền tại một tổ chức tham gia BHTG, áp dụng kể từ ngày 15/3/2025. Việc điều chỉnh này được PDIC xác định là biện pháp chủ động nhằm tăng cường bảo vệ người gửi tiền, củng cố niềm tin vào hệ thống ngân hàng và góp phần ổn định tài chính. Với hạn mức mới, PDIC bảo hiểm toàn bộ cho 98,6% tài khoản tiền gửi và 24,5% tổng giá trị tiền gửi; trong khi với hạn mức 500.000 Peso, các tỷ lệ này lần lượt là 97,6% và 18,3%.

Bảng 1: Hạn mức chi trả tiền bảo hiểm tại Philippines

Năm	Hạn mức
1963-1978	10.000 Peso
1978-1984	15.000 Peso
1984-1992	40.000 Peso
1992-2004	100.000 Peso
2004-2009	250.000 Peso
2009-2025	500.000 Peso
Từ 15/3/2025	1.000.000 Peso

Nguồn: <https://www.pdic.gov.ph/>

Tại Hàn Quốc, kể từ khi Tổng công ty BHTG Hàn Quốc (KDIC) được thành lập vào ngày 01/6/1996, hạn mức chi trả tiền bảo hiểm đã được điều chỉnh 3 lần từ mức ban đầu là 20 triệu KRW đối với một người gửi tiền. Trong giai đoạn khủng hoảng tài chính năm 1997, Hàn Quốc từng áp dụng cơ chế bảo hiểm toàn bộ tạm thời nhằm ngăn ngừa tâm lý hoảng loạn của công chúng. Từ ngày 1/1/2001, cơ chế bảo hiểm có giới hạn được khôi phục với hạn mức 50 triệu KRW cho mỗi người gửi tiền, bao gồm cả gốc và lãi.

Đến năm 2025, Luật Bảo vệ người gửi tiền sửa đổi được ban hành, theo đó hạn mức bảo vệ tiền gửi tăng lên 100 triệu Won (khoảng 70.000 USD), áp dụng chính thức từ ngày 1/9/2025. Việc tăng gấp đôi hạn mức chi trả tiền bảo hiểm từ 50 triệu Won lên 100 triệu Won làm tăng tỷ lệ hạn mức/ GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc từ 1,17 lần lên 2,3 lần.

Bảng 2: Hạn mức chi trả tiền bảo hiểm tại Hàn Quốc

Năm	Hạn mức
1996-1997	20 triệu KRW
1997-2001	Bảo hiểm toàn bộ
2001-8/2025	50 triệu Won
Từ 9/2025	100 triệu Won

Lịch sử điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm tại Việt Nam

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) được thành lập ngày 9/11/1999, theo khung pháp lý là Nghị định 89/1999/NĐ-CP về BHTG, trong đó quy định số tiền bảo hiểm được trả cho tất cả các khoản tiền gửi (gồm cả gốc và lãi) của một cá nhân tại một tổ chức tham gia BHTG, tối đa là 30 triệu



đồng Việt Nam. Từ đó đến nay, hạn mức chi trả tiền bảo hiểm đã trải qua 3 lần điều chỉnh, từ 30 triệu đồng lên 50 triệu đồng (năm 2005), 75 triệu đồng (năm 2017) và 125 triệu đồng (từ ngày 12/12/2021 đến nay).

Việc điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm lên 125 triệu đồng vào năm 2021 là phù hợp với năng lực tài chính của tổ chức bảo hiểm tiền gửi tại thời điểm đó. Tính đến cuối năm 2020, Quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTGVN đạt 64,27 nghìn tỷ đồng, tổng nguồn vốn của BHTGVN đạt 70,58 nghìn tỷ đồng. Với hạn mức 125 triệu đồng, Quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTGVN có khả năng chi trả ngay cho 100% quỹ tín dụng nhân dân hoặc một số ngân hàng theo từng nhóm quy mô nhất định. Vì vậy, việc tăng hạn

mức chưa đạt ra yêu cầu phải tăng phí BHTG, qua đó tránh tạo thêm gánh nặng tài chính cho các tổ chức tham gia BHTG.

Sự cần thiết điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm tại Việt Nam hiện nay

Trải qua hơn bốn năm áp dụng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm 125 triệu đồng, tình hình kinh tế vĩ mô, hệ thống ngân hàng, tiền gửi và người gửi tiền được bảo hiểm tại Việt Nam đã có nhiều thay đổi. Theo số liệu tại thời điểm 31/12/2025, sau khi loại trừ nhóm tài khoản có số dư nhỏ, với hạn mức 125 triệu đồng, tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ chỉ đạt 87,61%, tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ đạt 8,25% và tỷ lệ hạn mức/GDP bình quân đầu người khoảng 1 lần. Các tỷ lệ này đều

thấp hơn mức bình quân toàn cầu. Điều này đặt ra yêu cầu cần thiết phải điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm.

Đặc biệt, Luật BHTG số 111/2025/QH15, được Quốc hội thông qua năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 1/5/2026 (Luật BHTG năm 2025), đã thay đổi cơ sở pháp lý về hoạt động BHTG nói chung và hạn mức chi trả tiền bảo hiểm nói riêng. Luật giao Thống đốc NHNN quy định hạn mức chi trả tiền bảo hiểm trong từng thời kỳ; đồng thời bổ sung cơ chế trong trường hợp đặc biệt, Thống đốc NHNN có thể quyết định hạn mức chi trả vượt hạn mức thông thường, tối đa bằng toàn bộ các khoản tiền gửi được bảo hiểm của người gửi tiền tại tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm.

Bên cạnh đó, Luật BHTG năm 2025 bổ sung quy định về cơ chế chi trả sớm, rút ngắn thời gian chi trả để người gửi tiền có thể tiếp cận nhanh hơn với khoản tiền gửi được bảo hiểm. Chính sách chi trả mới chỉ thực sự phát huy hiệu quả nếu hạn mức có giá trị đủ lớn, có ý nghĩa thiết thực trong việc bảo vệ người gửi tiền. Đồng thời, Luật cũng bổ sung quy định cho phép BHTGVN được vay đặc biệt với lãi suất 0%, không có tài sản bảo đảm từ NHNN trong trường hợp Quỹ dự phòng nghiệp vụ không đủ để chi trả tiền bảo hiểm. Đây là cơ sở quan trọng để BHTGVN có thêm nguồn lực ứng phó khi phát sinh nghĩa vụ chi trả với hạn mức cao hơn.

Trên cơ sở Luật BHTG 2025, thông lệ và kinh nghiệm quốc tế, tình hình thực tế tại Việt Nam hiện nay, BHTGVN đã có Tờ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc điều chỉnh hạn mức trả tiền bảo hiểm làm cơ sở cho việc xây dựng dự thảo Thông tư quy định về hạn mức chi trả tiền bảo hiểm. Theo phương án đang được đề xuất, hạn mức chi trả tiền bảo hiểm tăng từ 125 triệu đồng lên 350 triệu đồng.

Việc nâng hạn mức lên 350 triệu đồng giúp cải thiện rõ rệt các tiêu chí đánh giá hạn mức, tăng ý nghĩa thực chất của chính sách BHTG và từng bước tiệm cận thông lệ quốc tế. Cụ thể, theo số liệu của BHTGVN tại thời điểm 31/12/2025, với hạn mức 350 triệu đồng: (1) Tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ là 93,68%; (2) Tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ trên tổng số dư tiền gửi được

bảo hiểm trên toàn hệ thống là 19,06%; và (3) Tỷ lệ hạn mức/GDP bình quân đầu người là 2,8 lần.

Về năng lực tài chính, với hạn mức 350 triệu đồng, Quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTGVN (tại thời điểm 31/12/2025 là 137.481 tỷ đồng) có thể chi trả ngay lập tức cho 100% QTDND. Đối với hệ thống ngân hàng, Quỹ dự phòng nghiệp vụ đảm bảo chi trả ngay lập tức cho một số ngân hàng theo từng nhóm quy mô nhất định theo tiêu chí phân loại của BHTGVN. Bên cạnh nguồn lực sẵn có của Quỹ dự phòng nghiệp vụ, cơ chế vay đặc biệt từ NHNN theo Luật BHTG năm 2025 tạo thêm cơ sở để BHTGVN đáp ứng yêu cầu chi trả trong trường hợp cần thiết.

Kết luận

Việc điều chỉnh tăng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm tại Việt Nam hiện nay là cần thiết, phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, quy mô tiền gửi và yêu cầu bảo vệ tốt hơn người gửi tiền. Phương án tăng hạn mức lên 350 triệu đồng có cơ sở thực tiễn và pháp lý rõ ràng, giúp nâng tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ, tăng ý nghĩa thực chất của chính sách BHTG và góp phần củng cố niềm tin thị trường.

Cùng với việc điều chỉnh hạn mức và triển khai cơ chế chi trả sớm theo Luật BHTG năm 2025, BHTGVN cần tiếp tục nâng cao năng lực nghiệp vụ của cán bộ; tổ chức mô phỏng chi trả tiền bảo hiểm để sẵn sàng ứng phó với tình huống thực tế; nâng

cấp phân mềm nghiệp vụ; hoàn thiện quy trình chi trả trên nền tảng công nghệ hiện đại; nghiên cứu phát triển các ứng dụng hỗ trợ như tra cứu thông tin, đăng ký nhận chi trả tiền bảo hiểm trực tuyến và xác thực tự động. Đồng thời, cần tăng cường truyền thông chính sách một cách chủ động, thống nhất và dễ hiểu để người gửi tiền nắm rõ quyền lợi của mình trong các tình huống phát sinh về trả tiền bảo hiểm./.

TĂNG HẠN MỨC CHI TRẢ TIỀN BẢO HIỂM: VÌ SAO CẦN ĐIỀU CHỈNH?

Phòng TTTT - BHTGVN

Bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền – củng cố niềm tin vào hệ thống ngân hàng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo thông tư nâng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm từ 125 triệu đồng lên 350 triệu đồng cho một người tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm phù hợp hơn với thực tiễn phát triển kinh tế, nâng cao khả năng bảo vệ người gửi tiền và tăng cường ổn định hệ thống tài chính – ngân hàng.

HẠN MỨC CHI TRẢ TIỀN BẢO HIỂM LÀ GÌ?

Là số tiền tối đa mà tổ chức bảo hiểm tiền gửi trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm của một người tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm.

Hạn mức hiện hành
125
triệu đồng

Hạn mức mới (dự kiến)
350
triệu đồng

VÌ SAO CẦN TĂNG HẠN MỨC?

Hạn mức hiện hành đã không còn phù hợp với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế và quy mô hệ thống ngân hàng.

GDP bình quân đầu người tăng mạnh

2021 2025 **27,3%**

85
triệu đồng

125,5
triệu đồng



Tiền gửi được bảo hiểm tăng nhanh

2021 2025 **51,4%**

6,83
triệu tỷ đồng

10,02
triệu tỷ đồng



Số người gửi tiền tăng mạnh

2021 2025 **66,87%**

83,11
triệu người

138,69
triệu người



HẠN MỨC CHI TRẢ TIỀN BẢO HIỂM QUA CÁC THỜI KỲ?

2000

30
triệu đồng

2005

50
triệu đồng

2017

75
triệu đồng

2021

125
triệu đồng

2026
(dự kiến)

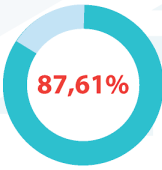
350
triệu đồng

Việc điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm là cần thiết để theo kịp sự phát triển của nền kinh tế và nhu cầu bảo vệ người gửi tiền.

TĂNG HẠN MỨC CHI TRẢ TIỀN BẢO HIỂM: TĂNG BẢO VỆ – CÙNG CỐ NIỀM TIN

BAO NHIÊU NGƯỜI GỬI TIỀN ĐƯỢC BẢO HIỂM TOÀN BỘ?

Hạn mức hiện hành
125
triệu đồng



Hạn mức (dự kiến)
350
triệu đồng



93,68%

Người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ theo phương án hạn mức mới.

Khuyến nghị quốc tế của IADI

Bảo vệ toàn bộ khoảng

90–95%

người gửi tiền.

Phương án **350** triệu đồng phù hợp định hướng và thông lệ quốc tế.

TỶ LỆ HẠN MỨC/GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI

Tại Việt Nam 2025
~1 lần

Bình quân toàn cầu
3,3 lần

Việt Nam sau điều chỉnh
2,8 lần

Hạn mức mới giúp Việt Nam từng bước tiệm cận thông lệ quốc tế

BHTGVN CÓ ĐỦ NĂNG LỰC TÀI CHÍNH?

Quỹ dự phòng nghiệp vụ (nghìn tỷ đồng)

76,16

2021

128,14

2025

68%

Tổng nguồn vốn (nghìn tỷ đồng)

82,64

2021

135,11

2025

63,5%

Năng lực tài chính của BHTGVN tiếp tục được củng cố, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ người gửi tiền.

TĂNG HẠN MỨC MANG LẠI LỢI ÍCH GÌ?

Với người gửi tiền

- Yên tâm gửi tiền
- Tăng mức độ bảo vệ tài chính
- Hạn chế tâm lý rút tiền hàng loạt

Với hệ thống ngân hàng

- Củng cố niềm tin thị trường
- Hỗ trợ ổn định thanh khoản
- Duy trì nguồn vốn huy động

Với nền kinh tế

- Góp phần ổn định tài chính
- Tăng niềm tin công chúng
- Hỗ trợ tăng trưởng bền vững

Tăng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm không chỉ nâng cao khả năng bảo vệ người gửi tiền mà còn góp phần củng cố an toàn hệ thống tài chính – ngân hàng và ổn định kinh tế vĩ mô.

NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG QUY CHẾ CẤP VÀ THU HỒI CHỨNG NHẬN THAM GIA BẢO HIỂM TIỀN GỬI, CÔNG KHAI VIỆC THAM GIA BẢO HIỂM TIỀN GỬI

Phòng Giám sát – BHTGVN

Ngày 10/12/2025, Luật Bảo hiểm tiền gửi số 111/2025/QH15 (Luật BHTG 2025) được thông qua và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/5/2026, đánh dấu bước hoàn thiện quan trọng trong khuôn khổ pháp lý về bảo hiểm tiền gửi (BHTG). Để triển khai Luật BHTG năm 2025, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) đã ban hành một số quy chế mới trong đó có Quy chế cấp và thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi, công khai việc tham gia bảo hiểm tiền gửi (sau đây gọi tắt là Quy chế) có hiệu lực thi hành từ 01/5/2026.

Q uy chế gồm 4 Chương 13 Điều, quy định quy trình, thủ tục cấp, cấp lại, tạm thu hồi, thu hồi Chứng nhận tham gia BHTG (Chứng nhận) và công khai việc tham gia BHTG đối với các tổ chức tham gia BHTG. So với Quy chế trước đây, Quy chế mới được xây dựng theo hướng đồng bộ với quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với thực tiễn hoạt động của các tổ chức tham gia BHTG, đồng thời đơn giản hóa thủ tục, tăng cường công khai minh bạch và đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng. Đây không chỉ là một bước tiến về mặt thủ tục hành chính mà còn là sự khẳng định mạnh mẽ trong việc bảo vệ quyền lợi người gửi tiền và củng cố niềm tin của công chúng vào hệ thống ngân hàng. Quy chế có một số điểm mới đáng chú ý sau:

Thứ nhất, đơn giản hóa quy trình cấp và thu hồi Chứng nhận

Theo quy định từ Điều 3 đến Điều 7 của Quy chế, tổ chức tham gia BHTG không còn phải trực tiếp gửi hồ sơ đề nghị cấp và thu hồi Chứng nhận cho BHTGVN như trước đây. Thay vào đó, BHTGVN thực hiện việc cấp, thu hồi, tạm thu hồi Chứng nhận ngay sau khi nhận được từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN): (i) Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Cấp Chứng nhận - Điều 3); (ii) văn bản tạm đình chỉ hoạt động nhận tiền gửi (Tạm thu hồi Chứng nhận - Điều 4, Điều 5), văn bản thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thu hồi Chứng nhận - Điều 4, Điều 5). Việc cung cấp thông tin được thực hiện trực tiếp giữa NHNN và BHTGVN. Bên cạnh đó, thời hạn cấp Chứng nhận cũng được rút ngắn từ 5 ngày làm việc xuống còn 3 ngày làm việc.



Ngoài ra, Quy chế cũng sửa đổi, bổ sung toàn diện quy định liên quan đến cấp lại Chứng nhận. Theo Điều 7 Quy chế, trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của tổ chức tham gia BHTG hoặc Quyết định sửa đổi Giấy phép trong trường hợp chấp thuận thay đổi tên của tổ chức tham gia BHTG, BHTGVN thực hiện cấp lại Chứng nhận cho tổ chức tham gia BHTG. Theo đó, thủ tục cấp lại cũng được đơn giản hóa theo hướng giảm hồ sơ, giấy tờ cho tổ chức tham gia BHTG. Một số thông tin liên quan sẽ do BHTGVN tiếp nhận trực tiếp từ NHNN thay vì yêu cầu tổ chức tham gia BHTG cung cấp.

Điều này cho thấy, quy định mới góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm đầu mối hồ sơ và rút ngắn thời gian xử lý, qua đó tạo thuận lợi hơn cho các tổ chức tham gia BHTG trong quá trình hoạt động.

Không chỉ đơn giản hóa thủ tục hành chính, Quy chế mới còn tăng cường tính công khai, minh bạch thông tin trong hoạt động BHTG. Theo đó, Quy chế quy định công bố thông tin thu hồi hoặc tạm thu hồi Chứng nhận tham gia BHTG của tổ chức tham gia BHTG trên báo điện tử và Trang thông tin điện tử của BHTGVN trong thời hạn 5 ngày làm việc. Việc công bố thông tin trên môi trường số không chỉ tạo điều kiện để BHTGVN góp phần tăng cường tính minh bạch, tối ưu hóa tính thời sự và tốc độ truyền tải

thông tin, mà còn bảo đảm người gửi tiền có thể tiếp cận và tra cứu thông tin kịp thời hơn.

Thứ hai, quy định về “công khai việc tham gia bảo hiểm tiền gửi” phù hợp với thực tiễn hoạt động của các tổ chức tham gia BHTG và xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng

Điều 16 Luật BHTG 2025 đã bỏ quy định về niêm yết bản sao Chứng nhận tại tất cả các điểm giao dịch có nhận tiền gửi, mà quy định tổ chức tham gia BHTG thực hiện công khai việc tham gia BHTG theo hướng dẫn của BHTGVN. Việc thay thế cụm từ “niêm yết Chứng nhận tham gia BHTG” bằng “công khai việc tham gia BHTG”, đồng thời quy định tổ chức tham gia BHTG công khai việc tham gia BHTG thông qua việc công khai Biểu tượng tham gia BHTG cho thấy đây là thay đổi quan trọng về cách tiếp cận, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và yêu cầu công khai thông tin trong hoạt động ngân hàng hiện nay. Do vậy, một trong những điểm mới nổi bật của Quy chế là bổ sung Mục 4 về “Công khai việc tham gia bảo hiểm tiền gửi” để hướng dẫn thi hành Điều 16 Luật BHTG.

Cụ thể, theo Điều 8 Quy chế, BHTGVN công khai danh sách các tổ chức tham gia BHTG và mẫu Biểu tượng tham gia BHTG trên Trang thông tin điện tử của BHTGVN.

Đồng thời, Điều 9 Quy chế quy định rõ trách nhiệm của tổ chức tham gia BHTG trong việc công khai Biểu tượng tham gia BHTG. Theo đó, các tổ chức tham gia BHTG thực hiện công khai Biểu tượng tham gia BHTG trên các nền tảng giao dịch điện tử của tổ chức tham gia BHTG như website, ứng dụng Mobile Banking và màn hình đăng nhập của máy giao

dịch tự động (nếu có)

Ngoài các hình thức công khai bắt buộc trên, tổ chức tham gia BHTG có thể công khai việc tham gia BHTG theo các hình thức khác như: (i) Hình thức công khai do tổ chức tham gia BHTG quyết định nhưng phải sử dụng Biểu tượng tham gia BHTG theo đúng nội dung, thiết kế do BHTGVN quy định; (ii) Hình thức công khai khác do BHTGVN hướng dẫn và cung cấp Biểu tượng tham gia BHTG.

Quy định này cho thấy phạm vi công khai việc tham gia BHTG đã được mở rộng từ môi trường giao dịch truyền thống sang các nền tảng số, phù hợp với xu hướng số hóa hoạt động ngân hàng và hành vi giao dịch trực tuyến ngày càng phổ biến.

Ngoài ra, Quy chế cũng quy định việc công khai phải bảo đảm “... chính xác, đầy đủ, rõ ràng, dễ nhận biết, không gây hiểu nhầm, để các cá nhân, tổ chức có liên quan được biết, tiếp cận và theo dõi”. Việc thống nhất sử dụng Biểu tượng tham gia BHTG giúp người gửi tiền dễ dàng nhận diện tổ chức đã tham gia BHTG, từ đó góp phần củng cố niềm tin đối với hệ thống tài chính – ngân hàng.

Thứ ba, nâng cao trách nhiệm của BHTGVN và tổ chức tham gia BHTG

Quy chế cũng sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của BHTGVN và các tổ chức tham gia BHTG. Trong đó, ngoài việc thực hiện công tác cấp, cấp lại, thu hồi, tạm thu hồi Chứng nhận, BHTGVN còn có trách nhiệm: (i) theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy định về công khai việc tham gia BHTG; kiến nghị NHNN xử lý hành vi vi phạm quy định của pháp luật về công khai việc tham gia BHTG; (ii) Giải đáp vướng mắc, hướng dẫn các TCTGBHTG trong quá trình thực

hiện; (iii) Quy định về nội dung, mẫu Chứng nhận và Biểu tượng tham gia BHTG.

Đối với các tổ chức tham gia BHTG, Điều 11 Quy chế quy định trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo quản Chứng nhận cũng như Biểu tượng tham gia BHTG đúng quy định; tránh mất mát, hư hỏng; không tự ý sửa đổi hoặc sử dụng sai mục đích.

Việc bổ sung các quy định này nhằm bảo đảm việc sử dụng Biểu tượng tham gia BHTG được thống nhất, đồng bộ trên toàn hệ thống, nâng cao trách nhiệm của BHTGVN và TCTGBHTG.

Có thể thấy, các nội dung mới trong Quy chế cấp và thu hồi Chứng nhận tham gia BHTG, công khai việc tham gia BHTG đã bám sát các quy định mới của Luật BHTG năm 2025. Các quy định mới được xây dựng theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao tính công khai, minh bạch và phù hợp hơn với thực tiễn hoạt động của các tổ chức tham gia BHTG.

Việc bổ sung cơ chế công khai Biểu tượng tham gia BHTG trên các nền tảng điện tử cũng góp phần giúp người gửi tiền dễ dàng tiếp cận thông tin, nâng cao khả năng nhận diện của BHTGVN và củng cố niềm tin của công chúng đối với hệ thống tài chính – ngân hàng.

Trong thời gian tới, việc triển khai đồng bộ các quy định mới không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách BHTG, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, mà còn hỗ trợ duy trì sự ổn định, an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng./.

Xu hướng điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm trên thế giới: TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ NGƯỜI GỬI TIỀN VÀ Củng cố Ổn định tài chính trong bối cảnh mới

Phòng TTTT – BHTGVN



Trong cấu trúc của Mạng an toàn tài chính quốc gia, bảo hiểm tiền gửi (BHTG) được xem là một trong những công cụ chính sách quan trọng nhằm bảo vệ người gửi tiền, duy trì niềm tin công chúng và góp phần bảo đảm sự ổn định của hệ thống tài chính - ngân hàng. Trong đó, hạn mức chi trả tiền bảo hiểm là nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi đây là ranh giới bảo vệ trực tiếp đối với người gửi tiền khi tổ chức nhận tiền gửi mất khả năng chi trả hoặc phá sản.

Trên thế giới, việc điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm không còn là hoạt động mang tính tình huống mà đã trở thành một xu hướng chính sách phổ biến, được rà soát định kỳ trên cơ sở biến động kinh tế vĩ mô, lạm phát, quy mô tiền gửi, mức sống dân cư và yêu cầu ổn định tài chính. Sau các cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, đại dịch Covid-19 và những biến động mới của thị trường tài chính quốc tế, nhiều quốc gia tiếp tục nâng hạn mức BHTG nhằm củng cố niềm tin thị trường và tăng cường bảo vệ người gửi tiền.

Trong bối cảnh Việt Nam đang hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về BHTG và thúc đẩy phát triển hệ

thống tài chính an toàn, lành mạnh, việc nghiên cứu xu hướng điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm trên thế giới có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

Hạn mức chi trả tiền bảo hiểm – công cụ chính sách quan trọng của hệ thống BHTG

Theo thông lệ quốc tế, hạn mức chi trả tiền bảo hiểm là số tiền tối đa mà tổ chức BHTG chi trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm của một người gửi tiền tại một tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm. Đây là công cụ chính sách có tác động trực tiếp tới tâm lý thị trường, niềm tin của người gửi tiền và mức độ ổn định của hệ thống ngân hàng.

Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả năm 2025 của Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI) khuyến nghị, hạn mức và phạm vi bảo hiểm phải được xác định rõ ràng, đáng tin cậy, bảo vệ phần lớn người gửi tiền nhưng vẫn bảo đảm duy trì kỷ luật thị trường. Theo đó, hệ thống BHTG cần hướng tới bảo vệ đầy đủ cho đại đa số người gửi tiền, song không nên bảo hiểm toàn bộ giá trị tiền gửi nhằm tránh phát sinh rủi ro đạo đức.

Tài liệu Hướng dẫn nâng cao về Hạn mức trả tiền bảo hiểm của IADI - năm 2013 cho rằng, hạn mức mục tiêu thường bảo vệ toàn bộ khoảng 90 - 95% số người gửi tiền. Trong thực tế, nhiều quốc gia hiện đã đạt hoặc vượt mức này.

Theo Báo cáo Xu hướng BHTG toàn cầu năm 2026 của IADI, tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ bình quân toàn cầu hiện ở mức khoảng 96%.

Điều này phản ánh xu hướng chung của các quốc gia là nâng dần hạn mức chi trả tiền bảo hiểm nhằm thích ứng với sự gia tăng quy mô tiền gửi, mức sống dân cư và yêu cầu duy trì niềm tin công chúng trong điều kiện thị trường tài chính ngày càng biến động phức tạp.

Xu hướng điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm trên thế giới

Một trong những đặc điểm nổi bật của hệ thống BHTG toàn cầu trong những năm gần đây là xu hướng điều chỉnh tăng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ.

Theo khảo sát thường niên của IADI năm 2024, hơn một nửa số tổ chức BHTG trên thế giới thực hiện rà soát định kỳ hạn mức chi trả tiền bảo hiểm. Nhiều quốc gia xây dựng cơ chế điều chỉnh tự động hoặc bán tự động dựa trên các chỉ tiêu như lạm phát, GDP bình quân đầu người, tỷ giá hoặc mức lương tối thiểu.

Một số nước thực hiện rà soát hàng năm như Brunei, Paraguay hay Thổ Nhĩ Kỳ. Nhiều quốc gia khác rà soát theo chu kỳ 2 năm hoặc 5 năm. Đặc biệt, trong bối cảnh lạm phát gia tăng và biến động tài chính toàn cầu sau đại dịch Covid-19, xu hướng nâng hạn mức đang diễn ra mạnh mẽ hơn.

Tại Philippines, Tổng Công ty BHTG Philippines (PDIC) đã nâng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm từ 500.000 Peso lên 1 triệu Peso (khoảng 16.200 USD) kể từ ngày 15/3/2025. Đây là lần điều chỉnh lớn đầu tiên sau hơn 15 năm duy trì mức 500.000 Peso. Theo PDIC, việc điều chỉnh nhằm tăng cường bảo vệ người gửi tiền, củng cố

niềm tin vào hệ thống ngân hàng và góp phần duy trì ổn định tài chính. Với hạn mức mới, tỷ lệ tài khoản được bảo hiểm toàn bộ tăng lên khoảng 98,6%.

Hàn Quốc cũng là trường hợp đáng chú ý. Sau giai đoạn áp dụng bảo hiểm toàn bộ trong khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997, nước này quay trở lại cơ chế bảo hiểm có giới hạn từ năm 2001 với hạn mức 50 triệu Won. Tuy nhiên, trước những thay đổi của môi trường kinh tế và quy mô tiền gửi, năm 2025, Hàn Quốc quyết định nâng hạn mức lên 100 triệu Won, tương đương khoảng 70.000 USD, bắt đầu áp dụng từ tháng 9/2025. Ngoài Philippines và Hàn Quốc, nhiều quốc gia khác cũng đang nâng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm như Georgia, Thổ Nhĩ Kỳ hay Vương quốc Anh. Xu hướng này cho thấy các quốc gia ngày càng coi trọng vai trò của BHTG trong duy trì ổn định tài chính và ứng phó với rủi ro hệ thống.

Đáng chú ý, việc điều chỉnh hạn mức hiện nay không chỉ nhằm bảo vệ người gửi tiền nhỏ lẻ mà còn là công cụ quan trọng để ngăn ngừa nguy cơ rút tiền hàng loạt khi thị trường xuất hiện biến động hoặc tin đồn tiêu cực. Sau sự sụp đổ của một số ngân hàng tại Mỹ và châu Âu trong giai đoạn 2023 -2024, vấn đề niềm tin của người gửi tiền tiếp tục được đặt ra như một yếu tố cốt lõi của ổn định tài chính.

Xu hướng xác lập hạn mức dựa trên các tiêu chí định lượng

Thông lệ quốc tế cho thấy việc xác định và điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm ngày càng dựa trên các tiêu chí định lượng cụ thể thay vì chủ yếu dựa vào quyết định hành chính.

Trong đó, ba nhóm tiêu chí được sử dụng phổ biến nhất gồm: tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ; tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo

hiểm toàn bộ; và tỷ lệ hạn mức chi trả tiền bảo hiểm trên GDP bình quân đầu người.

Theo IADI, hạn mức phù hợp cần đảm bảo bảo vệ đầy đủ cho đại đa số người gửi tiền nhưng vẫn duy trì một tỷ lệ đáng kể giá trị tiền gửi không được bảo hiểm nhằm duy trì kỷ luật thị trường. Thực tiễn quốc tế cho thấy tỷ lệ giá trị tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ thường dao động quanh mức 40 - 50%.

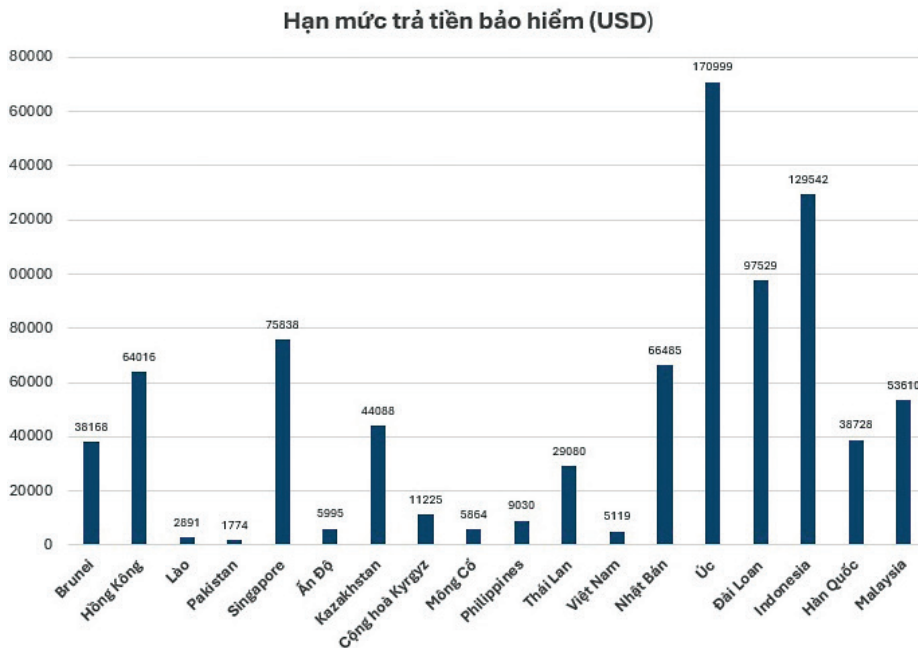
Một chỉ tiêu khác được sử dụng phổ biến là tỷ lệ hạn mức/GDP bình quân đầu người. Theo Báo cáo Xu hướng BHTG toàn cầu năm 2026, bình quân toàn cầu, hạn mức chi trả tiền bảo hiểm tương đương khoảng 3,2 lần GDP bình quân đầu người. Đối với nhóm nước thu nhập trung bình cao, tỷ lệ này khoảng 8 lần; còn với các tổ chức BHTG hoạt động theo mô hình chi trả với quyền hạn mở rộng, tỷ lệ khoảng 4 lần.

Tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, hạn mức chi trả tiền bảo hiểm bình quân năm 2023 đạt khoảng 47.221 USD và tương đương khoảng 3,65 lần GDP bình quân đầu người. Một số quốc gia có tỷ lệ khá cao như Malaysia (4,71 lần), Thái Lan (4,04 lần), Đài Loan (3,01 lần) hay Kazakhstan (3,42 lần).

Xu hướng này cho thấy các quốc gia không chỉ tăng hạn mức về giá trị tuyệt đối mà còn quan tâm tới khả năng bảo vệ thực chất của chính sách BHTG trong tương quan với thu nhập và quy mô nền kinh tế.

Bảo hiểm toàn bộ – giải pháp tinh thể trong khủng hoảng

Bên cạnh xu hướng điều chỉnh tăng hạn mức chi trả tiền bảo hiểm, một số quốc gia từng áp dụng cơ chế bảo hiểm toàn bộ trong giai đoạn khủng hoảng nhằm ngăn ngừa đổ vỡ hệ thống.



Hạn mức trả tiền bảo hiểm tại các quốc gia thuộc khu vực Châu Á Thái Bình Dương (APRC, 2023)

Theo IADI, bảo hiểm toàn bộ là cơ chế trong đó Nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền cam kết bảo vệ toàn bộ tiền gửi thay vì áp dụng hạn mức bảo hiểm thông thường. Cơ chế này từng được nhiều quốc gia áp dụng trong khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997 hoặc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008.

Tuy nhiên, kinh nghiệm quốc tế cho thấy bảo hiểm toàn bộ chỉ nên áp dụng trong tình huống đặc biệt và mang tính tạm thời. Việc kéo dài cơ chế này có thể làm gia tăng rủi ro đạo đức khi ngân hàng và người gửi tiền giảm động lực giám sát rủi ro.

Vi vậy, IADI khuyến nghị các quốc gia nếu áp dụng bảo hiểm toàn bộ cần xây dựng lộ trình rõ ràng để quay trở lại cơ chế bảo hiểm có giới hạn. Thực tế hiện nay, phần lớn các quốc gia trên thế giới đều áp dụng cơ chế bảo hiểm có giới hạn thay vì bảo hiểm toàn bộ.

Việt Nam trong xu hướng điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm

Tại Việt Nam, hạn mức chi trả tiền bảo hiểm đã được điều chỉnh nhiều lần kể từ khi chính sách BHTG được triển khai. Từ mức 30 triệu đồng năm 2000, hạn mức tăng lên 50 triệu đồng năm 2005, 75 triệu đồng năm 2017 và 125 triệu đồng từ cuối năm 2021 đến nay.

Việc điều chỉnh hạn mức trong từng thời kỳ luôn gắn với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội, năng lực tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) và yêu cầu bảo vệ người gửi tiền.

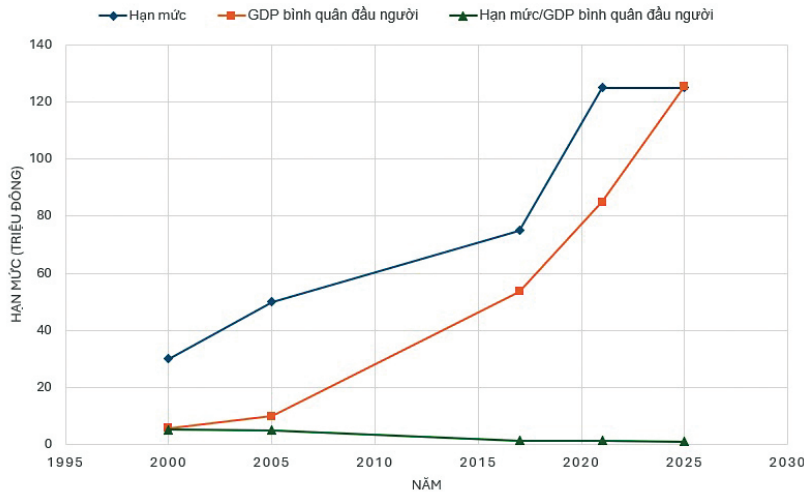
Tuy nhiên, sau hơn bốn năm áp dụng mức 125 triệu đồng, nhiều yếu tố nền tảng đã thay đổi đáng kể. Quy mô nền kinh tế tăng nhanh, GDP bình quân đầu người cải thiện mạnh, tiền gửi dân cư liên tục tăng cao và hệ thống ngân hàng ngày càng mở rộng.

Theo số liệu của BHTGVN, tính đến tháng 6/2025, tổng tiền gửi dân cư đạt khoảng 7,7 triệu tỷ đồng; số người gửi tiền được bảo hiểm đạt hơn 132 triệu người, tăng gần 80% so với năm 2020. Trong khi đó, hạn mức 125 triệu đồng hiện chỉ tương đương khoảng 1 lần GDP bình quân đầu người – thấp hơn đáng kể so với thông lệ quốc tế và nhiều quốc gia trong khu vực.

Số liệu phân tích cho thấy với hạn mức 125 triệu đồng hiện nay, tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ đạt khoảng 92,39%. Tuy nhiên, nếu loại trừ nhóm tài khoản có số dư rất nhỏ, tỷ lệ này giảm xuống khoảng 87,64%, thấp hơn mức khuyến nghị của IADI cũng như mức bình quân toàn cầu.

Đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ còn ở mức khá thấp, chỉ khoảng trên 51%. Điều này cho thấy khoảng cách giữa hạn mức hiện hành với thực tiễn phát triển của hệ thống tài chính - ngân hàng đang ngày càng rõ nét.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm tại Việt Nam là yêu cầu khách quan nhằm bảo đảm chính sách BHTG tiếp tục phát huy hiệu quả trong bảo vệ người gửi tiền và duy trì ổn định tài chính.



So sánh tương quan giữa hạn mức trả tiền bảo hiểm và GDP bình quân đầu người tại Việt Nam qua các thời kỳ

Hoàn thiện cơ sở pháp lý và nâng cao năng lực chính sách

Một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy quá trình rà soát hạn mức chi trả tiền bảo hiểm tại Việt Nam là việc hoàn thiện khung pháp lý về BHTG.

Luật BHTG năm 2025 có hiệu lực từ ngày 1/5/2026 đã bổ sung nhiều quy định mới quan trọng, trong đó giao Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định hạn mức chi trả tiền bảo hiểm trong từng thời kỳ. Luật cũng bổ sung cơ chế chi trả sớm, rút ngắn thời gian chi trả để người gửi tiền có thể tiếp cận nhanh hơn với khoản tiền gửi được bảo hiểm.

Đặc biệt, Luật cho phép BHTGVN được vay đặc biệt từ Ngân hàng Nhà nước với lãi suất 0% và không có tài sản bảo đảm trong trường hợp Quỹ dự phòng nghiệp vụ không đủ để chi trả bảo hiểm. Đây là cơ sở quan trọng giúp tăng cường năng lực tài chính và khả năng ứng phó của hệ thống BHTG khi hạn mức được điều chỉnh lên mức cao hơn.

Cùng với đó, năng lực tài chính của BHTGVN trong những năm gần đây cũng được cải thiện đáng kể. Tính đến tháng 6/2025, tổng nguồn vốn của BHTGVN đạt hơn 135 nghìn tỷ đồng; Quỹ dự phòng nghiệp vụ đạt hơn 128 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2021. Những yếu tố này tạo nên tảng quan trọng để Việt Nam từng bước nghiên cứu điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm theo hướng phù hợp hơn với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn trong nước.

Điều chỉnh hạn mức - yêu cầu tất yếu trong bối cảnh mới

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy không tồn tại một “hạn mức lý tưởng” áp dụng chung cho mọi quốc gia. Việc xác định hạn mức phải dựa trên đặc điểm của nền kinh tế, cấu trúc hệ thống ngân hàng, năng lực tài chính của tổ chức BHTG và mục tiêu chính sách công trong từng giai đoạn. Tuy nhiên, xu hướng chung trên thế giới hiện nay là điều chỉnh hạn mức theo hướng linh hoạt hơn, gắn với diễn biến kinh tế vĩ mô và yêu cầu bảo vệ người gửi tiền trong bối cảnh mới.

Đối với Việt Nam, việc điều chỉnh hạn mức chi trả tiền bảo hiểm không chỉ nhằm nâng cao mức độ bảo vệ người gửi tiền mà còn góp phần củng cố niềm tin công chúng đối với hệ thống ngân hàng, hạn chế nguy cơ rút tiền hàng loạt và hỗ trợ duy trì ổn định tài chính quốc gia.

Trong bối cảnh nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng, quy mô tiền gửi dân cư không ngừng mở rộng và hệ thống ngân hàng ngày càng phát triển, việc nghiên cứu điều chỉnh hạn mức là xu hướng tất yếu. Tuy nhiên, quá trình này cần được thực hiện thận trọng, có lộ trình phù hợp, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu bảo vệ người gửi tiền, duy trì kỷ luật thị trường và khả năng tài chính của tổ chức BHTG.

Xu hướng quốc tế cho thấy hạn mức chi trả tiền bảo hiểm không phải là con số bất biến mà là công cụ chính sách cần được rà soát, đánh giá và điều chỉnh thường xuyên để thích ứng với những thay đổi của nền kinh tế và thị trường tài chính. Đây cũng là kinh nghiệm quan trọng đối với Việt Nam trong quá trình tiếp tục hoàn thiện chính sách BHTG theo hướng hiện đại, hiệu quả và tiệm cận thông lệ quốc tế./.

Kết quả điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong quý I năm 2026:

CHỦ ĐỘNG, LINH HOẠT HỖ TRỢ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ ỔN ĐỊNH VĨ MÔ

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục biến động phức tạp, áp lực lạm phát toàn cầu chưa hoàn toàn hạ nhiệt, xu hướng điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) của nhiều ngân hàng trung ương lớn vẫn thận trọng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã điều hành CSTT theo hướng chủ động, linh hoạt, phối hợp đồng bộ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng và bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD).

Trong Quý I năm 2026, hoạt động ngân hàng tiếp tục ghi nhận nhiều kết quả tích cực. Mật bảng lãi suất duy trì xu hướng ổn định và giảm nhẹ ở một số kỳ hạn; tín dụng phục hồi tích cực hơn so với cùng kỳ; tỷ giá được điều hành linh hoạt; thanh khoản hệ thống bảo đảm thông suốt; quá trình chuyển đổi số ngân hàng tiếp tục được đẩy mạnh. Đồng thời, ngành Ngân hàng cũng tăng cường các giải pháp kiểm soát rủi ro, xử lý nợ xấu và củng cố an toàn hệ thống trước những biến động từ bên ngoài.

Theo NHNN, quý I/2026, GDP của Việt Nam tăng 7,83% so với cùng kỳ năm trước, trong khi CPI bình quân tăng 3,51%, lạm phát cơ bản tăng 3,63%. Đây là điều kiện quan trọng để CSTT tiếp tục được điều hành theo hướng hỗ trợ tăng trưởng nhưng vẫn bảo đảm ổn định vĩ mô.

Điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường

Ngay từ đầu năm 2026, NHNN xác định mục tiêu điều hành CSTT là tiếp tục kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, hỗ trợ phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo định hướng của NHNN, tăng trưởng tín dụng năm 2026 dự kiến khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

Theo đánh giá của các chuyên gia, năm 2026 đặt ra yêu cầu rất lớn đối với điều hành CSTT khi nền kinh tế

vừa cần thúc đẩy tăng trưởng cao hơn, vừa phải kiểm soát áp lực lạm phát và bảo đảm an toàn hệ thống tài chính. Trong bối cảnh đó, NHNN tiếp tục theo đuổi định hướng điều hành “linh hoạt nhưng thận trọng”, cân bằng giữa hỗ trợ tăng trưởng và kiểm soát rủi ro.

Tại họp báo ngày 14/4/2026 về kết quả điều hành CSTT và hoạt động ngân hàng quý I/2026, lãnh đạo NHNN cho biết cơ quan này tiếp tục giữ ổn định các mức lãi suất điều hành, đồng thời chỉ đạo các TCTD tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp và người dân.

Bên cạnh đó, NHNN cũng yêu cầu các TCTD công khai minh bạch lãi suất cho vay, đơn giản hóa thủ tục tín dụng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn thuận lợi hơn.

Mật bảng lãi suất tiếp tục xu hướng giảm

Một trong những điểm nổi bật của hoạt động ngân hàng trong những tháng đầu năm 2026 là mật bảng lãi suất tiếp tục duy trì ổn định và có xu hướng giảm nhẹ.

Theo thông tin từ NHNN, sau các chỉ đạo điều hành và các cuộc làm việc với hệ thống ngân hàng, nhiều ngân hàng thương mại đã điều chỉnh giảm lãi suất huy động và cho vay. Tính đến giữa tháng 4/2026, đã có khoảng 26 ngân hàng thương mại giảm lãi suất huy động và cho

vay nhằm hỗ trợ nền kinh tế.

NHNN cho biết lãi suất huy động bình quân đối với các khoản tiền gửi mới khoảng 5,7%/năm, giảm khoảng 0,26 điểm phần trăm so với cuối tháng 3/2026. Một số ngân hàng giảm lãi suất huy động kỳ hạn 6-12 tháng từ 0,5-1%/năm.

Việc duy trì mật bảng lãi suất thấp được đánh giá là một trong những giải pháp quan trọng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tiêu dùng và đầu tư trong nước. Tuy nhiên, áp lực điều hành lãi suất vẫn còn hiện hữu khi chênh lệch lãi suất VND – USD chịu ảnh hưởng từ chính sách của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) và biến động trên thị trường tài chính quốc tế.

Tín dụng phục hồi tích cực, hướng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh

Hoạt động tín dụng trong những tháng đầu năm 2026 có sự cải thiện rõ nét so với cùng kỳ các năm gần đây.

Theo NHNN, đến hết quý I/2026, tín dụng toàn nền kinh tế tăng 3,18% so với cuối năm 2025.

Đến cuối tháng 4/2026, dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế đạt trên 19,4 triệu tỷ đồng.

NHNN tiếp tục định hướng tín dụng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xuất

khẩu, nông nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đồng thời kiểm soát chặt tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản cao cấp, chứng khoán hay trái phiếu doanh nghiệp.

Các chương trình tín dụng ưu đãi tiếp tục được triển khai nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân. Bên cạnh đó, NHNN cũng chỉ đạo các TCTD đơn giản hóa thủ tục vay vốn, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động cấp tín dụng.

Tuy nhiên, giới chuyên gia cũng lưu ý rằng áp lực huy động vốn vẫn là vấn đề cần theo dõi. Một số đánh giá cho thấy chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và huy động vốn vẫn ở mức khá lớn, tạo áp lực lên cân đối nguồn vốn trung và dài hạn của hệ thống ngân hàng.

Điều hành tỷ giá chủ động, ổn định thị trường ngoại hối

NHNN tiếp tục phối hợp đồng bộ các công cụ CSTT như lãi suất, thanh khoản VND và can thiệp ngoại tệ khi cần thiết nhằm ổn định thị trường ngoại hối và kiểm soát lạm phát nhập khẩu.

Theo định hướng điều hành năm 2026, NHNN kiên định mục tiêu ổn định tỷ giá và giữ biến động tỷ giá VND/USD trong phạm vi phù hợp nhằm góp phần củng cố niềm tin thị trường và ổn định kinh tế vĩ mô.

Thị trường ngoại tệ và thanh khoản ngoại tệ của hệ thống TCTD tiếp tục được duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu hợp pháp của nền kinh tế. Việc điều hành linh hoạt tỷ giá cũng góp phần hấp thụ các cú sốc từ bên ngoài trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và hiện đại hóa hoạt động ngân hàng

Cùng với điều hành CSTT, chuyển đổi số tiếp tục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2026.

NHNN đã ban hành nhiều kế hoạch, chương trình hành động nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số, tăng cường kết nối và chia sẻ dữ liệu trong toàn ngành.

Theo NHNN, năm 2025 đã hoàn thành việc cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đồng thời tiếp tục mở rộng các dịch vụ số trong năm 2026.

Trong năm 2026, NHNN yêu cầu các TCTD, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan tập trung thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, tăng cường an ninh mạng và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng.

Các ngân hàng thương mại cũng tiếp tục đầu tư mạnh cho hạ tầng công nghệ, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và xác thực điện tử nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, giảm chi phí vận hành và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính.

Tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng

Bên cạnh các mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng, NHNN tiếp tục chú trọng nhiệm vụ bảo đảm an toàn hệ thống các TCTD.

Theo chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, ngành ngân hàng tăng cường giám sát từ xa, kiểm tra tại chỗ, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và phòng ngừa vi phạm trong hoạt động tín dụng, thanh toán và công nghệ thông tin.

Công tác xử lý nợ xấu và cơ cấu lại hệ thống TCTD tiếp tục được triển khai theo lộ trình. Một số ngân hàng tham gia nhận chuyển giao ngân hàng yếu kém được mở rộng du địa

tăng trưởng tín dụng nhằm hỗ trợ quá trình tái cơ cấu hệ thống.

Song song với đó, NHNN tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý liên quan đến hoạt động ngân hàng, tín dụng và quản lý dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và giám thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, người dân.

Tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng nhưng thận trọng với áp lực lạm phát

Các tổ chức quốc tế và chuyên gia kinh tế đánh giá, năm 2026 tiếp tục là năm có nhiều thách thức đối với điều hành CSTT của Việt Nam.

Một mặt, nền kinh tế cần được hỗ trợ để duy trì đà tăng trưởng cao; mặt khác, áp lực lạm phát, biến động tỷ giá, xu hướng chính sách của các ngân hàng trung ương lớn và rủi ro địa chính trị vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn.

Trong bối cảnh đó, NHNN khẳng định sẽ tiếp tục điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng hợp lý.

Theo lãnh đạo NHNN, mục tiêu xuyên suốt của CSTT thời gian tới vẫn là ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng; đồng thời tạo dư địa hỗ trợ tăng trưởng trong phạm vi cho phép của CSTT.

Các chuyên gia cũng cho rằng việc điều hành CSTT trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi sự linh hoạt, nhất quán và phối hợp đồng bộ giữa các chính sách kinh tế vĩ mô. Việc duy trì niềm tin thị trường, ổn định kỳ vọng lạm phát và củng cố sức chống chịu của hệ thống tài chính sẽ tiếp tục là những yêu cầu quan trọng đối với ngành ngân hàng trong thời gian tới.

BBT

ĐIỂM TIN BHTG TRONG NƯỚC

➤➤ Thông tư 01 quy định việc cung cấp thông tin giữa NHNN và BHTGVN

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 01/2026/TT-NHNN, có hiệu lực từ ngày 1/5/2026, quy định trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin giữa Ngân hàng Nhà nước và BHTGVN, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát hệ thống các tổ chức tín dụng.

Theo Thông tư, BHTGVN được Ngân hàng Nhà nước cung cấp,

cho phép khai thác các thông tin, báo cáo theo danh mục, chỉ tiêu do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định; đồng thời có trách nhiệm cung cấp thông tin ngược lại cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định pháp luật. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định về an toàn, vi phạm pháp luật tiền tệ, ngân hàng, nguy cơ mất khả năng chi trả, thất thoát tài sản hoặc tác động tiêu cực tới các tổ chức tham gia BHTG khác,

BHTGVN phải kịp thời cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý, giám sát tổ chức tín dụng. Thông tư cũng yêu cầu các chi nhánh BHTGVN phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực trong cung cấp thông tin, xử lý tổ chức tín dụng được can thiệp sớm hoặc kiểm soát đặc biệt, đồng thời thực hiện lưu trữ, báo cáo theo quy định.

➤➤ Thông tư 02 về việc NHNN cho vay đặc biệt lãi suất 0% đối với tổ chức BHTG

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 02/2026/TT-NHNN, có hiệu lực từ ngày 1/5/2026, sửa đổi, bổ sung quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng và tổ chức BHTG. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước cho vay đặc biệt đối với tổ chức BHTG với lãi suất 0%/năm, không có tài sản bảo đảm trong các trường hợp quy định tại Luật BHTG năm 2025. Khoản vay này chỉ được sử dụng để chi trả tiền bảo hiểm khi quỹ

dự phòng nghiệp vụ của tổ chức BHTG không đủ để thực hiện nghĩa vụ chi trả.

Số tiền cho vay đặc biệt do Ngân hàng Nhà nước quyết định trên cơ sở đề nghị của tổ chức BHTG và không vượt quá phần thiếu hụt của quỹ dự phòng nghiệp vụ. Thời hạn cho vay, gia hạn khoản vay được xem xét phù hợp với nguồn trả nợ dự kiến. Thông tư cũng quy định trách nhiệm của tổ chức BHTG trong việc cung cấp



thông tin, sử dụng vốn đúng mục đích, ký hợp đồng vay, nhận giải ngân và trả nợ theo quy định.

➤➤ Thông tư 04 hướng dẫn một số nội dung về BHTG

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 04/2026/TT-NHNN hướng dẫn một số nội dung về hoạt động BHTG, có hiệu lực từ ngày 1/5/2026. Thông tư quy định chi tiết khoản 5 Điều 14,

khoản 1 Điều 19, khoản 8 Điều 19, khoản 3 Điều 29, khoản 3 Điều 33 Luật BHTG năm 2025 liên quan đến: phí BHTG; việc trả tiền bảo hiểm; phương thức đầu tư, kiểm soát, quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư; cung cấp thông tin

và hoạt động kiểm tra của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN).

Về phí BHTG, tổ chức tham gia BHTG phải tính và nộp phí định kỳ hàng quý, chậm nhất vào ngày 20 của tháng đầu tiên quý thu phí.

Mức phí được tính trên số dư tiền gửi bình quân của các loại tiền gửi được bảo hiểm, áp dụng 0,15%/năm; riêng quỹ tín dụng nhân dân là 0,1%/năm.

Thông tư cũng quy định số tiền bảo hiểm được trả gồm gốc và lãi của tất cả khoản tiền gửi được bảo hiểm tại một tổ chức tham gia BHTG, tối đa bằng hạn mức chi trả theo Luật BHTG năm 2025. Trường hợp người gửi tiền có khoản nợ tại tổ chức tham gia BHTG, số tiền được bảo hiểm là phần còn lại sau khi trừ nợ.

Bên cạnh đó, Thông tư hướng dẫn phương thức đầu tư, kiểm soát và quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư của BHTGVN; quy



định trách nhiệm cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất của tổ chức tham gia BHTG; đồng thời làm rõ hoạt động kiểm tra theo kế hoạch, nội dung do Ngân hàng Nhà nước giao.

➤➤ Ký kết Quy chế phối hợp trong giám sát quỹ tín dụng nhân dân Khu vực 8

Ngày 25/1/2026, tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8, diễn ra hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2026 đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và lễ ký kết Quy chế phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin giữa Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và các Chi nhánh BHTGVN. Quy chế được xây dựng trên cơ sở cập nhật các quy định pháp luật mới, đặc biệt là Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, nhằm tăng cường hiệu quả quản lý, giám sát hoạt động quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn. Nội dung phối hợp tập trung vào kiểm tra, thanh tra định kỳ; trao đổi thông tin phục vụ giám sát; kiểm soát đặc biệt; chi trả BHTG; xử lý, thanh lý, thu



hồi tài sản và tuyên truyền chính sách. Điểm mới đáng chú ý là chuyển từ phối hợp song phương sang mô hình ba bên giữa Ngân hàng Nhà nước, BHTGVN và Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, góp phần nâng cao khả năng phát

hiện sớm, phòng ngừa và xử lý rủi ro, bảo vệ quyền lợi người gửi tiền và giữ vững ổn định tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn.

➤➤ Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ BHTGVN lần thứ V

Ngày 3/4/2026, tại Cao Bằng, Đảng ủy BHTGVN tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ V, nhiệm kỳ 2025-2030, nhằm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quý I/2026 và xác định nhiệm vụ trọng tâm quý II/2026.

Phát biểu khai mạc, đồng chí Phạm Bảo Lâm – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị BHTGVN nhấn mạnh, BHTGVN đang tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thi hành Luật BHTG năm 2025, có hiệu lực từ ngày 1/5/2026; đồng thời tham gia hoàn thiện văn bản hướng dẫn, rà soát cơ sở pháp lý về chức năng, nhiệm vụ và hạn mức chi trả bảo hiểm.

Trong quý I/2026, BHTGVN triển khai đồng bộ nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng; hoàn thành kiểm tra 100/287 tổ chức theo kế hoạch, thu phí BHTG đạt 3.687,5 tỷ đồng, vượt kế hoạch. Hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi được thực hiện an toàn, hiệu quả; công tác tuyên truyền, chuyển đổi số và tham gia xử lý quỹ tín dụng nhân dân yếu kém tiếp tục được đẩy mạnh.



Hội nghị thống nhất thông qua các dự thảo báo cáo, chương trình hành động; đồng thời yêu cầu toàn hệ thống tập trung hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản trị, tài chính và chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu mới trong giai đoạn triển khai Luật BHTG năm 2025.

➤➤ Trụ sở chính BHTGVN tổ chức Hội nghị Người lao động năm 2026

Ngày 27/3/2026, tại Hà Nội, Trụ sở chính BHTGVN tổ chức Hội nghị Người lao động năm 2026 với sự tham dự của lãnh đạo BHTGVN và hơn 180 đại biểu đại diện cán bộ, người lao động. Tại hội nghị, BHTGVN báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026. Năm 2025, Trụ sở chính đã chủ động tham mưu hoàn thiện cơ sở pháp lý, tham gia xây dựng Luật BHTG năm 2025, triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển BHTG, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Hội nghị cũng ghi nhận các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ, công khai, minh



bạch; đời sống, việc làm và thu nhập được bảo đảm. Năm 2026, Trụ sở chính tập trung triển khai Luật BHTG năm 2025, hoàn thiện

quy chế, quy trình nghiệp vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nhân lực và hiệu quả hoạt động trong toàn hệ thống.

➤➤ Nâng cao kỹ năng tuyên truyền trong toàn hệ thống

Trong hai ngày 7-8/4/2026, tại Hà Nội, BHTGVN tổ chức khóa đào tạo kỹ năng dành cho cán bộ làm công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao năng lực đội ngũ, thống nhất định hướng và phương thức truyền thông trong toàn hệ thống.

Khóa đào tạo tập trung vào các nội dung như cập nhật kế hoạch truyền thông năm 2026, hướng dẫn xây dựng nội dung tuyên truyền chính sách, giới thiệu bài trình bày mẫu theo từng nhóm đối tượng và kỹ năng ứng dụng AI trong truyền thông.

Tại phiên thảo luận, lãnh đạo BHTGVN trao đổi, tháo gỡ vướng mắc về truyền thông Luật BHTG năm 2025,



phối hợp giữa Trụ sở chính và chi nhánh, quản lý các kênh truyền thông chính thức, xử lý thông tin tiêu cực và ứng phó khủng hoảng truyền thông.

➤➤ Đào tạo về Luật Dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân

Ngày 19-20/3/2026, BHTGVN tổ chức khóa đào tạo “Nâng cao nhận thức về Luật Dữ liệu và Bảo vệ dữ liệu cá nhân” cho gần 450 học viên là lãnh đạo, cán bộ tại Trụ sở chính và các chi nhánh khu vực. Trong bối cảnh chuyển đổi số, dữ liệu là tài nguyên chiến lược nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro bảo mật. Việc nắm vững quy định của Luật Dữ liệu và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng quản trị dữ liệu, bảo vệ quyền lợi tổ chức, cá nhân và củng cố niềm tin công chúng đối với chính sách BHTG.

Khóa đào tạo cung cấp kiến thức về quy định pháp luật, nghĩa vụ tuân thủ trong quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu; bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân,



quản lý rủi ro và xử lý vi phạm dữ liệu. Các học viên cũng trao đổi về những vấn đề thực tiễn liên quan đến nghiệp vụ của BHTGVN.

➤➤ Đoàn Thanh niên BHTGVN chung tay xây dựng nông thôn mới tại Thái Nguyên

Ngày 14/3/2026, Đoàn Thanh niên BHTGVN phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thái Nguyên tổ chức chương trình “Ngày cao điểm chung tay xây dựng nông thôn mới” tại xã Vĩnh Thông, tỉnh Thái Nguyên. Tại chương trình, Đoàn Thanh niên BHTGVN trao 20

suất quà cho hộ gia đình khó khăn và học sinh vượt khó; 5 phần quà cho các mô hình thanh niên khởi nghiệp, phát triển kinh tế tiêu biểu; 50 thùng rác hỗ trợ địa phương xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp, với tổng trị giá 50 triệu đồng. Các đại biểu và đoàn viên cũng tham gia khánh thành công trình

thanh niên “Tuyến đường thập sắc năng lượng xanh” và tham quan mô hình kinh tế vườn lê của đoàn viên địa phương, góp phần thúc đẩy phong trào lập thân, lập nghiệp trong thanh niên nông thôn.

➤➤ BHTGVN tham dự cuộc họp Ủy ban khu vực châu Á – Thái Bình Dương

Ngày 5/3/2026, BHTGVN tham dự phiên họp trực tuyến của Ủy ban khu vực châu Á – Thái Bình Dương (APRC), thuộc Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI). Đại diện BHTGVN có ông Phạm Bảo Lâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị và bà Phan Thị Thanh Bình – Phó Tổng Giám đốc. Tại cuộc họp, các thành viên APRC nhất trí bầu ông Tien-Mu Huang – Chủ tịch Tổng công ty BHTG Đài Loan làm Chủ tịch mới của APRC. Các đại biểu cũng trao đổi về hợp tác, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật giữa các tổ chức BHTG trong khu vực. Ủy ban Hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo cho biết, nhu cầu hỗ trợ lớn nhất hiện tập trung vào chi trả BHTG và xử lý ngân hàng đổ vỡ. Trong năm

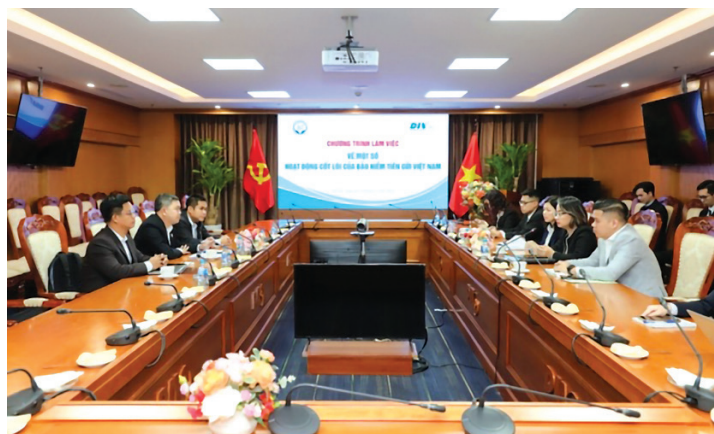


2026, APRC dự kiến tổ chức hội thảo về ESG và tiền gửi xanh, diễn tập ứng phó khủng hoảng, đồng

thời triển khai khảo sát bán niên và tổ chức Hội nghị thường niên tại Malaysia.

➤➤ Đoàn công tác BHTG Lào thăm và làm việc tại BHTGVN

Từ ngày 26 đến 29/1/2026, đoàn công tác Cơ quan Bảo vệ tiền gửi Lào (DPO) đã thăm và làm việc tại BHTGVN (BHTGVN), nhằm trao đổi kinh nghiệm về một số hoạt động cốt lõi trong lĩnh vực BHTG. DPO là đối tác có quan hệ hợp tác truyền thống, lâu dài với BHTGVN. Từ khi ký Biên bản ghi nhớ hợp tác năm 2011, hai bên đã triển khai nhiều hoạt động chia sẻ thông tin, kinh nghiệm thiết thực. Trong bốn ngày làm việc, BHTGVN giới thiệu tổng quan về tổ chức và hoạt động; Chiến lược phát triển BHTG; Luật BHTG năm 2025; đồng thời chia sẻ kinh nghiệm xây dựng hệ thống báo cáo giám sát, khai thác, phân tích và sử dụng thông tin về tiền gửi được bảo hiểm. Đại diện DPO đánh giá cao sự tiếp đón và các nội dung trao đổi của BHTGVN, đồng thời kỳ vọng kinh nghiệm từ Việt Nam sẽ hỗ trợ quá trình nghiên cứu, hoàn thiện chính sách và xây dựng Luật BHTG tại Lào.



ĐIỂM TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Quy định mới về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng có hiệu lực. Ngày 1/5/2026, Thông tư số 02/2026/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2025/TT-NHNN về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng chính thức có hiệu lực. Thông tư mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với hoạt động cho vay đặc biệt của NHNN, tổ chức bảo hiểm tiền gửi và tổ chức tín dụng khác đối với tổ chức tín dụng; đồng thời bổ sung quy định về cho vay đặc biệt của NHNN đối với tổ chức bảo hiểm tiền gửi. Văn bản cũng sửa đổi một số nội dung liên quan đến điều kiện vay, tài sản bảo đảm, hồ sơ và trách nhiệm của các bên liên quan, góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý cho cơ chế hỗ trợ thanh khoản và xử lý tổ chức tín dụng yếu kém.

Ban hành Nghị quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực ngân hàng. Ngày 29/4/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp và ngân hàng. Nghị quyết yêu cầu rà soát, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, tăng cường phân cấp giải quyết thủ tục hành chính và đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước. Trong lĩnh vực ngân hàng, việc cải cách thủ tục hành chính được kỳ vọng góp phần giảm chi phí tuân thủ, nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ tài chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Tăng cường phòng chống lừa đảo công nghệ cao trong hoạt động ngân hàng. Trước tình trạng gia tăng các vụ lừa đảo trực tuyến và giả mạo giao dịch ngân hàng, trong tháng 4/2026, NHNN tiếp tục

yêu cầu các tổ chức tín dụng tăng cường giải pháp bảo đảm an toàn giao dịch điện tử. NHNN yêu cầu các ngân hàng rà soát hệ thống công nghệ thông tin, nâng cao khả năng phát hiện giao dịch bất thường và đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn khách hàng nhận diện các thủ đoạn lừa đảo mới. Đồng thời, cơ quan quản lý khuyến khích các tổ chức tín dụng tăng cường ứng dụng công nghệ xác thực đa lớp và trí tuệ nhân tạo trong giám sát giao dịch đáng ngờ.

NHNN ban hành kế hoạch hành động thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế giai đoạn 2026–2030. Ngày 14/4/2026, NHNN ban hành Quyết định số 701/QĐ-NHNN về Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương. Kế hoạch nhằm triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030. Trong lĩnh vực ngân hàng, NHNN yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả cung ứng tín dụng, tăng cường an toàn hệ thống và cải thiện chất lượng điều hành chính sách tiền tệ.

Nhiều ngân hàng điều chỉnh giảm lãi suất huy động. Sau cuộc họp triển khai công tác ngân hàng do NHNN tổ chức đầu tháng 4/2026, nhiều ngân hàng thương mại đã điều chỉnh giảm lãi suất huy động nhằm tạo điều kiện giảm mật bảng lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp và người dân. NHNN cho biết đã điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở, hỗ trợ thanh khoản hệ thống và giữ ổn định lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn chi phí hợp lý. Cơ quan điều hành tiếp tục yêu cầu kiểm soát chặt dòng vốn vào lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro và ưu tiên tín dụng cho sản xuất kinh doanh.

Tăng cường xác thực thông tin tài khoản thanh toán. Từ năm 2026,

các quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán tiếp tục được siết chặt theo hướng tăng cường xác thực thông tin khách hàng. Theo quy định hiện hành, tên tài khoản thanh toán của cá nhân phải phù hợp với giấy tờ định danh hợp pháp, góp phần hạn chế tình trạng giả mạo tài khoản và nâng cao an toàn trong thanh toán điện tử. Việc tăng cường xác thực thông tin được kỳ vọng hỗ trợ hiệu quả công tác phòng chống lừa đảo và phòng chống rửa tiền trong lĩnh vực ngân hàng.

Chính phủ yêu cầu điều hành linh hoạt chính sách tiền tệ, kiểm soát thị trường vàng. Ngày 6/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 36/NQ-CP yêu cầu NHNN điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt; bảo đảm thanh khoản hệ thống ngân hàng và đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế. Chính phủ yêu cầu hướng dòng vốn tín dụng vào sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên; đồng thời kiểm soát chặt tín dụng đối với các lĩnh vực rủi ro. Nghị quyết cũng yêu cầu tăng cường quản lý thị trường vàng và phát triển thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp theo hướng an toàn, bền vững.

Thủ tướng ban hành Công điện về điều hành chính sách tiền tệ, tài khóa năm 2026. Ngày 8/2/2026, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Công điện số 12/CĐ-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm điều hành chính sách tiền tệ và tài khóa năm 2026. Công điện yêu cầu NHNN điều hành lãi suất, tỷ giá linh hoạt; thúc đẩy tăng trưởng tín dụng hợp lý đi đôi với kiểm soát lạm phát và bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng; đồng thời tăng cường phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh và thúc đẩy giải ngân đầu tư công.

➤➤ Xu hướng BHTG toàn cầu năm 2026

Báo cáo Xu hướng BHTG toàn cầu năm 2026 của Hiệp hội BHTG quốc tế cho thấy vai trò của các tổ chức BHTG đang ngày càng mở rộng trong bảo vệ người gửi tiền và ổn định tài chính. Theo báo cáo, mô hình BHTG thuận chi trả giảm từ 29% năm 2013 xuống 14% năm 2024, trong khi mô hình chi trả với quyền hạn mở rộng hiện chiếm khoảng một nửa số tổ chức BHTG toàn cầu. Tỷ lệ tổ

chức BHTG tham gia xử lý đồ vỡ ngân hàng cũng tăng từ 67% lên 82% trong cùng giai đoạn, cho thấy BHTG ngày càng tham gia sâu hơn vào quá trình xử lý. Công tác chi trả bảo hiểm có nhiều cải thiện. Tỷ lệ tổ chức bắt đầu chi trả trong vòng 7 ngày tăng từ 33% lên 70%; chi trả trong vòng 3 ngày tăng từ 17% lên 37%. Đến cuối năm 2024, tổng tiền gửi đủ điều kiện được bảo hiểm tại 86 quốc gia và vùng lãnh thổ đạt 56,3 nghìn

tỷ USD, trong đó 29,5 nghìn tỷ USD được bảo hiểm. Tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ duy trì khoảng 96%. Nguồn lực tài chính của các tổ chức BHTG tiếp tục tăng, với nguồn vốn cấp trước vượt 400 tỷ USD. Cơ chế phí bảo hiểm phân biệt theo rủi ro cũng ngày càng phổ biến.

➤➤ Châu Âu ban hành quy định mới về xử lý ngân hàng và BHTG

Ngày 26/3/2026, Nghị viện châu Âu thông qua các quy định mới nhằm mở rộng cơ chế xử lý có trật tự đối với ngân hàng phá sản, đồng thời tăng cường bảo vệ người gửi tiền và hài hòa khuôn khổ BHTG trong toàn Liên minh châu Âu. Theo quy định, hệ thống BHTG được xếp mức ưu tiên cao nhất trong thứ tự hoàn trả khi

ngân hàng mất khả năng thanh toán hoặc bị xử lý. Người gửi tiền cá nhân, doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa tiếp tục được bảo vệ với hạn mức tiêu chuẩn 100.000 euro tại mỗi ngân hàng; một số khoản tiền gửi liên quan đến giao dịch bất động sản có thể được bảo vệ ở mức cao hơn. Khung xử lý cũng được mở rộng sang các ngân hàng nhỏ và vừa nếu phục

vụ lợi ích công. Cổ đông, chủ nợ phải chịu tổn thất tối thiểu trước khi ngân hàng tiếp cận nguồn vốn bên ngoài; trong một số trường hợp, quỹ BHTG có thể được sử dụng để bù đắp thiếu hụt, góp phần tăng hiệu quả quản lý khủng hoảng và giảm phụ thuộc vào ngân sách công.

➤➤ Ấn Độ áp dụng phí BHTG phân biệt theo rủi ro

Từ ngày 1/4/2026, Ấn Độ triển khai cơ chế phí BHTG (BHTG) phân biệt theo rủi ro, thay thế mức phí đồng hạng 0,12% đã áp dụng hơn 60 năm.

Theo khung phí mới, Tổng công ty BHTG và Bảo lãnh tín dụng Ấn Độ (DICGC) xếp hạng các tổ chức

tham gia BHTG theo từng nhóm. Ngân hàng thương mại được đánh giá dựa trên xếp hạng giám sát, các chỉ tiêu tài chính và mức độ rủi ro đối với quỹ BHTG. Ngân hàng hợp tác và ngân hàng nông thôn được đánh giá theo chỉ tiêu tài chính cơ bản, quản trị, điều hành và tuân thủ. Căn cứ kết quả xếp hạng, các tổ chức được chia

thành 4 nhóm rủi ro A, B, C, D, với mức phí tương ứng 0,08%, 0,10%, 0,11% và 0,12%. DICGC cũng áp dụng cơ chế giảm phí theo lịch sử hoạt động ổn định, tối đa 25%. Việc chuyển sang phí phân biệt theo rủi ro được kỳ vọng khuyến khích kỷ luật tài chính và tiệm cận thông lệ quốc tế.

➤➤ Lào lấy ý kiến về dự thảo Luật BHTG

Ngày 19/3/2026, tại Viêng Chăn, Cơ quan Bảo vệ tiền gửi Lào (DPO) tổ chức hội nghị lấy ý kiến trong nội bộ Ngân hàng Trung ương Lào về Dự thảo Luật BHTG. Hiện hoạt động BHTG tại Lào được thực hiện theo Nghị định số 329/GOV năm 2017. Tuy nhiên, quá trình triển khai cho thấy một số quy định còn bất cập, thiếu cụ thể và chưa theo kịp thay đổi của

môi trường pháp lý trong nước cũng như quốc tế. Dự thảo Luật BHTG được xây dựng trên cơ sở tổng kết thực tiễn và tham khảo kinh nghiệm của Việt Nam, Thái Lan, Hàn Quốc, Indonesia. Dự thảo gồm 7 phần, 8 chương, 74 điều, quy định cụ thể về loại tiền gửi được bảo hiểm, hạn mức chi trả, thời gian chi trả, đối tượng tham gia BHTG và thẩm quyền của DPO.

Đáng chú ý, dự thảo đề xuất rút ngắn thời gian chi trả xuống còn 14 ngày làm việc, đồng thời tăng cường vai trò của DPO trong xử lý tổ chức tín dụng yếu kém, hướng tới chuyển từ mô hình “chi trả” sang “chi trả mở rộng”.

➤➤ Philippines đề xuất sửa đổi Luật BHTG

Từ đầu năm 2026, Thượng viện Philippines xem xét sửa đổi, bổ sung Đạo luật BHTG nhằm mở rộng thẩm quyền, tăng cường năng lực tài chính của tổ chức BHTG và nâng cao mức độ bảo vệ người gửi tiền. Dự thảo đề xuất mở rộng phạm vi bảo hiểm sang các khoản tiền gửi hợp lệ tại tổ chức tài chính

phi ngân hàng và tổ chức hợp tác được cơ quan quản lý tiền tệ công nhận. Hạn mức trả tiền bảo hiểm cũng có thể được nâng đối với một số loại tài khoản có tác động lớn đến đời sống kinh tế - xã hội như tài khoản tiết kiệm hưu trí, tài khoản trả lương. Ngoài ra, dự thảo hướng tới rút ngắn thời gian chi trả, thiết lập cơ chế bảo hiểm

toàn bộ tạm thời trong trường hợp khủng hoảng hệ thống, củng cố Quỹ BHTG, hoàn thiện quy trình thanh lý ngân hàng và nâng cao năng lực hoạt động của tổ chức BHTG.

➤➤ Áp dụng công cụ tự cứu trợ đối với tổ chức tài chính hợp tác tại Québec

Hiệp hội BHTG quốc tế công bố nghiên cứu về áp dụng công cụ tự cứu trợ (bail-in) đối với tổ chức tài chính hợp tác, với trường hợp điển hình tại Québec, Canada. Theo đó, do hoạt động theo nguyên tắc sở hữu tập thể, thành viên vừa là chủ sở hữu vừa là khách hàng, tổ chức tài chính

hợp tác có nhiều đặc thù khác biệt so với ngân hàng thương mại. Điều này khiến việc áp dụng bail-in gặp thách thức, nhất là trong chuyển đổi nợ thành vốn và xác định phạm vi áp dụng. Tại Québec, Cơ quan Quản lý thị trường tài chính xây dựng khuôn khổ xử lý phù hợp với mô hình hợp tác quy mô lớn, tiêu biểu là

Tập đoàn Desjardins. Bail-in chỉ được sử dụng khi các cơ chế hỗ trợ nội bộ không còn đủ khả năng hấp thụ tổn thất, nhằm phân bổ thiệt hại cho cổ đông, chủ nợ, giảm sử dụng nguồn lực công và duy trì ổn định tài chính.

LAN TỎA LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI 2025 – CỦNG CỐ NIỀM TIN TỪ CƠ SỞ

Luật Bảo hiểm tiền gửi (BHTG) năm 2025 chính thức có hiệu lực từ ngày 01/5/2026, đánh dấu bước hoàn thiện quan trọng trong khuôn khổ pháp lý về BHTG.

Ngay từ đầu năm 2026, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật trên phạm vi cả nước nhằm giới thiệu và lan tỏa những điểm mới của Luật BHTG năm 2025 tới các tổ chức tham gia BHTG và người gửi tiền.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào những thay đổi quan trọng của Luật BHTG năm 2025 như: Cơ chế chi trả tiền bảo hiểm sớm hơn; hạn mức chi trả linh hoạt trong trường hợp đặc biệt; tăng cường vai trò của BHTGVN trong giám sát, kiểm tra, tham gia xử lý tổ chức tín dụng yếu kém; mở rộng các công cụ hỗ trợ nhằm góp phần củng cố an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.

Bên cạnh hoạt động truyền thông tại các tổ chức tham gia BHTG, BHTGVN mở rộng truyền thông tới nhóm công chúng trẻ với nhiều hình thức tương tác hiện đại, trực quan, thu hút đông đảo sinh viên tham gia.

Chuỗi hoạt động góp phần nâng cao hiểu biết về chính sách BHTG, củng cố niềm tin của người dân đối với hệ thống tài chính – ngân hàng và từng bước đưa Luật BHTG năm 2025 đi vào cuộc sống.



Hoạt động tuyên truyền Luật BHTG năm 2025 được triển khai rộng khắp trên cả nước ngay trước thời điểm Luật có hiệu lực.

Tuyên truyền trực tiếp tại cơ sở



Cán bộ BHTGVN trực tiếp phổ biến những điểm mới của Luật BHTG năm 2025 tới thành viên các QTDND.

BẢO HIỂM TIỀN GỬI

Lan tỏa thông điệp bảo vệ người gửi tiền



Thông điệp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền được truyền tải trực quan tại các sự kiện tuyên truyền.

Trao đổi, giải đáp chính sách



Nhiều nội dung mới của Luật BHTG năm 2025 được trao đổi trực tiếp với các tổ chức tham gia BHTG và thành viên QTDND.

Điểm nhấn truyền thông với thế hệ trẻ



Lượt BHTG năm 2025 góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ người gửi tiền và củng cố niềm tin công chúng đối với hệ thống ngân hàng.

THỰC TRẠNG TỪ 54 QUỐC GIA CHÂU PHI VỀ HẠN MỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI VÀ ỔN ĐỊNH NGÂN HÀNG

Một nghiên cứu của Trung tâm Nghiên cứu Ngân hàng và Tài chính có trách nhiệm, Đại học St Andrews, Scotland công bố gần đây đã phân tích mối quan hệ giữa mức độ bảo vệ của hạn mức BHTG và ổn định khu vực ngân hàng tại châu Phi.

Dựa trên bộ dữ liệu thu thập tại 54 quốc gia châu Phi (giai đoạn 2000 – 2021), nghiên cứu cung cấp bằng chứng hệ thống về mối quan hệ giữa hạn mức BHTG và ổn định khu vực ngân hàng tại châu lục này. Về phương pháp đo lường, nghiên cứu sử dụng tỷ lệ hạn mức BHTG/GDP bình quân đầu người để phản ánh mức độ bảo vệ tương đối của chính sách BHTG tại mỗi quốc gia. Cách tiếp cận này giúp tránh việc chỉ so sánh hạn mức danh nghĩa, bởi cùng một mức bảo hiểm có thể mang ý nghĩa khác nhau giữa các nền kinh tế có mức thu nhập bình quân khác nhau.

BHTG phát triển nhanh tại châu Phi Theo nghiên cứu, trong hơn hai thập niên qua, việc áp dụng cơ chế BHTG tại châu Phi đã tăng đáng kể. Số quốc gia có hệ thống BHTG tăng từ 6 nước vào năm 2000 lên 31 nước vào năm 2020. Sáu quốc gia đã có BHTG từ năm 2000 gồm Kenya, Morocco, Nigeria, Sudan, Tanzania và Uganda.

Quá trình phát triển này diễn ra sau khủng hoảng tài chính toàn cầu, khi nhiều nhà hoạch định chính sách coi BHTG là một phần trong nỗ lực củng cố niềm tin vào hệ thống ngân hàng và hỗ trợ ổn định khu vực ngân hàng. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng cho thấy châu Phi có bối cảnh riêng, trong đó các yếu tố bên ngoài, bao gồm ảnh hưởng từ các tổ chức quốc tế và khu vực, có vai trò đáng kể trong việc thúc đẩy các quốc gia áp dụng BHTG.

Cụ thể, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Cộng đồng Kinh tế và Tiền tệ Trung Phi (CEMAC) và Liên minh Kinh tế và Tiền tệ Tây Phi (WAEMU) được xem là các nguồn ảnh hưởng bên ngoài đối với quá trình áp dụng BHTG. Trong đó, CEMAC và WAEMU đã ban hành các chỉ thị khu vực nhằm khuyến khích hoặc

yêu cầu các nước thành viên thiết lập cơ chế BHTG quốc gia.

Đo lường mức độ bảo vệ của hạn mức BHTG

Trọng tâm của nghiên cứu không chỉ là việc một quốc gia có hay không có cơ chế BHTG rõ ràng, mà là mức độ bảo vệ của hạn mức BHTG tại các quốc gia đã áp dụng cơ chế này.

Trong mô hình nghiên cứu, mức độ bảo vệ được đo bằng tỷ lệ hạn mức BHTG/GDP bình quân đầu người. Tỷ lệ này càng cao cho thấy hạn mức BHTG đem lại mức bảo vệ tương đối lớn hơn so với mức thu nhập bình quân của người dân tại quốc gia đó.

Theo thống kê mô tả trong nghiên cứu, hạn mức BHTG bình quân tại các quốc gia châu Phi vào khoảng 11.000 USD, với độ lệch chuẩn trên 32.000 USD. Con số này cho thấy mức độ bảo vệ của hạn mức BHTG có sự khác biệt lớn giữa các quốc gia và theo thời gian.

Nghiên cứu cũng ghi nhận một số đặc điểm chung của các hệ thống BHTG tại châu Phi. Phần lớn hệ thống do tổ chức công quản lý, chẳng hạn ngân hàng trung ương hoặc cơ quan BHTG chuyên biệt. Về cơ chế phí, đa số quốc gia áp dụng phí đồng hạng đối với các ngân hàng tham gia BHTG; một số trường hợp ngoại lệ, như Nigeria và Uganda, áp dụng phí dựa trên rủi ro. Về thiết kế chính sách, các hệ thống thường áp dụng bảo hiểm có hạn mức, không yêu cầu người gửi tiền đồng bảo hiểm và việc bồi hoàn thường được xác định theo từng người gửi tiền.

Để đo lường ổn định khu vực ngân hàng, nghiên cứu sử dụng chỉ số Z-score, phản ánh xác suất vỡ nợ

của hệ thống ngân hàng thương mại ở cấp quốc gia. Z-score càng cao cho thấy mức độ ổn định ngân hàng càng lớn. Chỉ số này được lấy từ Cơ sở dữ liệu Phát triển tài chính toàn cầu của Ngân hàng Thế giới, cập nhật tháng 9/2022.

Mức độ bảo vệ của hạn mức càng lớn, ổn định ngân hàng càng cao

Kết quả chính của nghiên cứu cho thấy mức độ bảo vệ của hạn mức BHTG cao hơn có liên hệ với ổn định khu vực ngân hàng cao hơn tại châu Phi. Nói cụ thể hơn, tỷ lệ hạn mức BHTG/GDP bình quân đầu người cao hơn có liên hệ với chỉ số Z-score cao hơn.

Theo mô hình chính, sau khi kiểm soát các yếu tố thuộc môi trường thể chế, mức tăng một độ lệch chuẩn của mức độ bảo vệ của hạn mức BHTG có liên hệ với mức tăng khoảng 22% của Z-score bình quân. Kết quả này cho thấy mối quan hệ tích cực giữa hạn mức BHTG tương đối và ổn định ngân hàng trong mẫu nghiên cứu tại châu Phi.

Phát hiện này khác với một số nghiên cứu trước đây tại các nền kinh tế khác, trong đó BHTG thường được cho là có thể làm suy yếu kỷ luật thị trường, gia tăng rủi ro đạo đức và làm tăng rủi ro trong hoạt động ngân hàng. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng nhấn mạnh rằng tác động của BHTG phụ thuộc vào bối cảnh thể chế, điều kiện kinh tế vĩ mô và đặc điểm thiết kế của từng hệ thống.

Hai kênh tác động: lợi nhuận ít biến động hơn và tín dụng thu hẹp

Nghiên cứu xác định hai kênh chính qua đó mức độ bảo vệ của hạn mức BHTG có liên hệ với ổn định ngân hàng tại châu Phi.

Thứ nhất, hạn mức BHTG có mức độ bảo vệ cao hơn gắn với biến động lợi nhuận ngân hàng thấp hơn. Trong nghiên cứu, biến động lợi nhuận được đo bằng độ lệch chuẩn của ROA trong vòng 5 năm. Theo nhóm tác giả, kết quả này cho thấy mức độ bảo vệ của hạn mức BHTG cao hơn có liên hệ với lợi nhuận ngân hàng ổn định hơn theo thời gian.

Thứ hai, hạn mức BHTG có mức độ bảo vệ cao hơn gắn với sự thu hẹp trong cho vay, trong đó có cho vay khu vực tư nhân. Khi quy mô cho vay được tính theo GDP, nghiên cứu cũng ghi nhận sự suy giảm ở cả cho vay khu vực tư nhân và khu vực Chính phủ. Theo nhóm tác giả, kết quả này phù hợp với khả năng các ngân hàng điều chỉnh bảng cân đối theo hướng thận trọng hơn, thay vì mở rộng tài sản rủi ro.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng lưu ý rằng không thể loại trừ các nguyên nhân khác. Sự suy giảm cho vay có thể phản ánh thay đổi về nhu cầu tín dụng hoặc các điều kiện kinh tế vĩ mô trong giai đoạn mở rộng BHTG. Do đó, kết quả nên được hiểu là bằng chứng về mối liên hệ giữa mức độ bảo vệ của hạn mức BHTG cao hơn và sự thu hẹp tín dụng trong mẫu nghiên cứu, phù hợp với khả năng điều chỉnh bảng cân đối theo hướng thận trọng hơn, nhưng không khẳng định một cơ chế duy nhất cho mọi quốc gia.

Chưa ghi nhận bằng chứng về gia tăng rủi ro đạo đức

Một điểm đáng chú ý là nghiên cứu không ghi nhận bằng chứng cho thấy mức độ bảo vệ của hạn mức BHTG cao hơn làm gia tăng rủi ro đạo đức theo hướng ngân hàng mở rộng cho vay rủi ro hơn. Trái lại, trong mẫu nghiên cứu tại châu Phi, mức độ bảo vệ cao hơn đi kèm với cho vay giảm và biến động lợi nhuận ngân hàng thấp hơn.

Theo nhóm tác giả, một cách giải thích có thể là tại nhiều hệ thống ngân hàng châu Phi, nơi chịu tác động của biến động kinh tế vĩ mô và thể chế, tác động củng cố niềm tin của BHTG có thể lớn hơn động

cơ gia tăng rủi ro. Tuy nhiên, đây là diễn giải trong phạm vi nghiên cứu và cần được xem xét trong điều kiện cụ thể của từng quốc gia.

Nghiên cứu cũng cho biết hạn mức BHTG không có tác động đáng kể đến tỷ lệ vốn của ngân hàng. Kết quả này được lý giải bởi sự suy giảm đồng thời của tổng vốn chủ sở hữu và tổng tài sản, khiến tỷ lệ vốn không thay đổi đáng kể. Như vậy, tác động ổn định được ghi nhận chủ yếu thông qua lợi nhuận ổn định hơn và hoạt động cho vay thận trọng hơn, chứ không phải thông qua việc làm tăng rõ rệt tỷ lệ vốn ngân hàng.

Hàm ý chính sách

Từ kết quả nghiên cứu, có thể rút ra một số hàm ý chính sách ở mức thận trọng.

Thứ nhất, khi đánh giá chính sách BHTG, cần phân biệt giữa việc thiết lập cơ chế BHTG và mức độ bảo vệ của hạn mức BHTG. Nghiên cứu về châu Phi cho thấy tỷ lệ hạn mức BHTG/GDP bình quân đầu người là biến số quan trọng khi xem xét mối quan hệ với ổn định ngân hàng.

Thứ hai, hạn mức BHTG cần được xác định trên cơ sở dữ liệu. Việc sử dụng tỷ lệ hạn mức BHTG/GDP bình quân đầu người cho thấy hạn mức không nên được nhìn nhận như một con số danh nghĩa tách rời khỏi bối cảnh thu nhập, quy mô tín gửi và đặc điểm hệ thống tài chính của từng quốc gia.

Thứ ba, kết quả về sự thu hẹp tín dụng cho thấy cần cân nhắc quan hệ giữa ổn định ngân hàng và cung ứng vốn cho nền kinh tế. Nếu mức độ bảo vệ của hạn mức BHTG cao hơn đi kèm với hành vi cho vay thận trọng hơn, cơ quan quản lý cần theo dõi tác động đối với tín dụng, đặc biệt là tín dụng cho khu vực tư nhân.

Thứ tư, hạn mức BHTG cần được đặt trong tổng thể thiết kế hệ thống BHTG và mạng an toàn tài chính. Hạn mức phù hợp cần đi cùng năng lực tài chính của quỹ bảo hiểm, cơ chế phí, giám sát tổ

chức tham gia BHTG, khuôn khổ xử lý ngân hàng yếu kém, tiêu chuẩn công bố thông tin và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan.

Kết luận

Nghiên cứu "BHTG và ổn định khu vực ngân hàng: Bằng chứng từ châu Phi" cung cấp bằng chứng thực nghiệm về mối quan hệ giữa mức độ bảo vệ của hạn mức BHTG và ổn định khu vực ngân hàng tại 54 quốc gia châu Phi trong giai đoạn 2000 - 2021. Kết quả chính cho thấy tỷ lệ hạn mức BHTG/GDP bình quân đầu người cao hơn có liên hệ với mức độ ổn định ngân hàng cao hơn. Tác động ổn định được ghi nhận chủ yếu thông qua hai kênh: biến động lợi nhuận ngân hàng thấp hơn và sự thu hẹp trong cho vay. Tuy nhiên, nghiên cứu không kết luận rằng việc nâng hạn mức BHTG luôn tạo ra ổn định ngân hàng trong mọi điều kiện. Kết quả cần được hiểu trong phạm vi mẫu nghiên cứu tại châu Phi và trong bối cảnh thể chế, kinh tế vĩ mô, cấu trúc hệ thống ngân hàng của từng quốc gia.

Điểm đáng chú ý của nghiên cứu là hạn mức BHTG không chỉ là thông số kỹ thuật của chính sách bảo vệ người gửi tiền, mà còn là biến số có liên hệ với ổn định ngân hàng. Vì vậy, việc xác định và điều chỉnh hạn mức BHTG cần dựa trên số liệu thực tế, đồng thời cân nhắc giữa mục tiêu bảo vệ người gửi tiền, củng cố ổn định ngân hàng và duy trì khả năng cung ứng tín dụng cho nền kinh tế./.

BẢO HIỂM TIỀN GỬI



BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

**BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP
CỦA NGƯỜI GỬI TIỀN,**

**GÓP PHẦN DUY TRÌ SỰ ỔN ĐỊNH CỦA
HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG,**

**BẢO ĐẢM SỰ PHÁT TRIỂN AN TOÀN,
LÀNH MẠNH CỦA HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG**



Facebook



Zalo



Youtube

TRỤ SỞ CHÍNH

Lô D20 Đường Tôn Thất Thuyết, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Tel: (84-24) 3974 2886 - Fax : (84-24) 3974 2866

Email: thongtin@div.gov.vn

www.div.gov.vn